

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

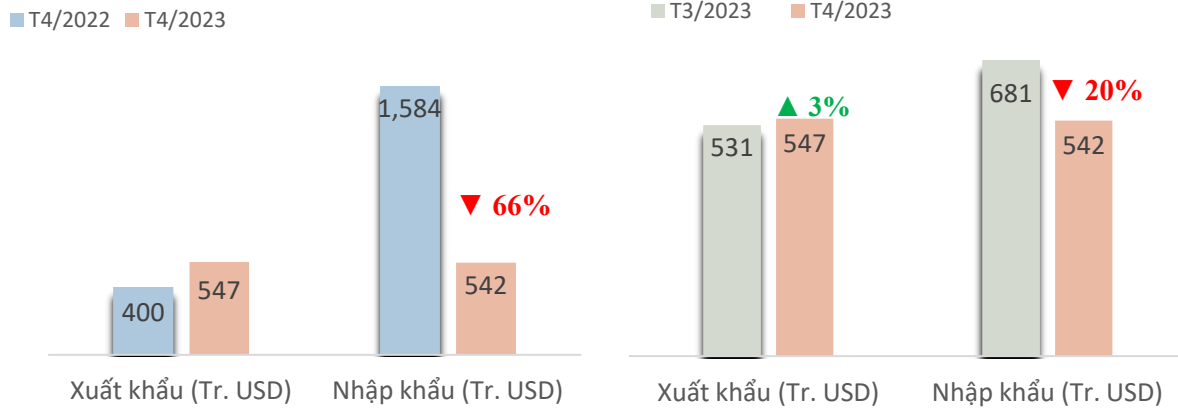
Thị trường **Đông Nam Á (ASEAN)**



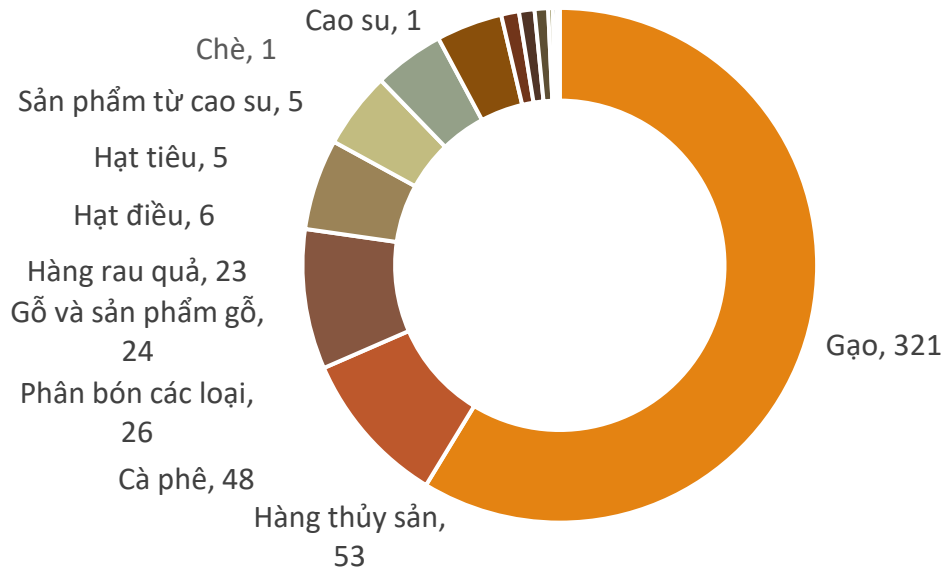
TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 03/2023

▲ 37%

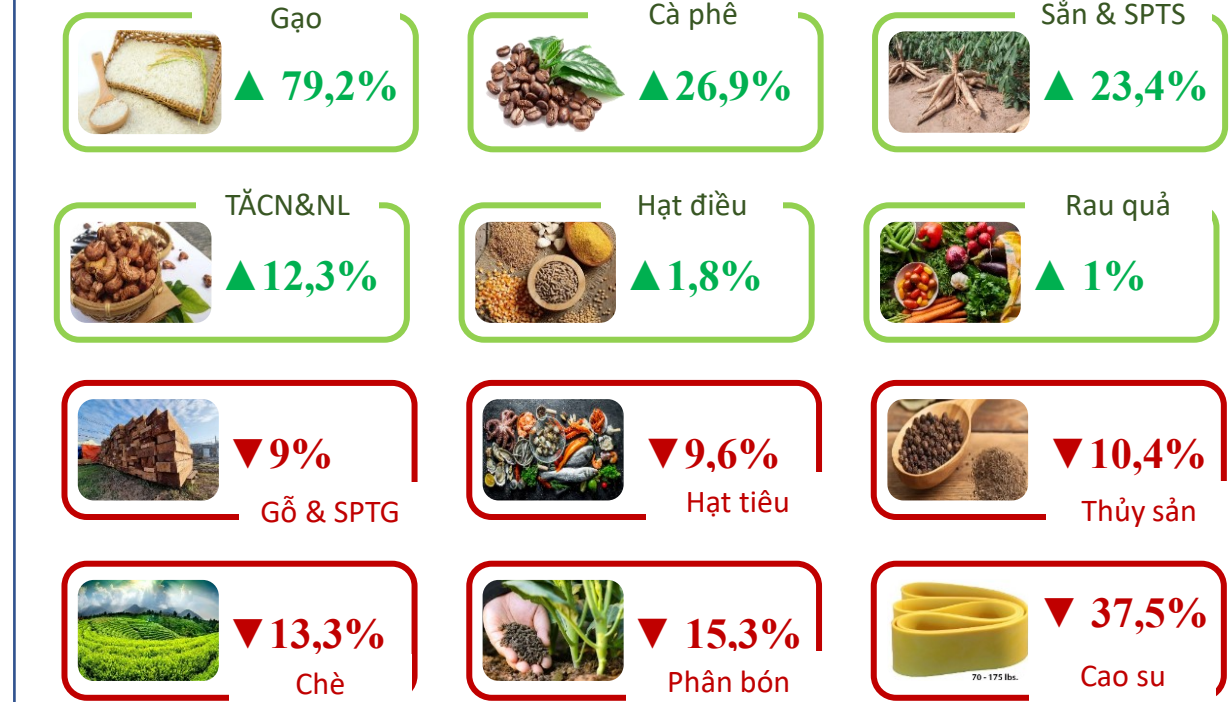
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN - ASEAN T3/2023



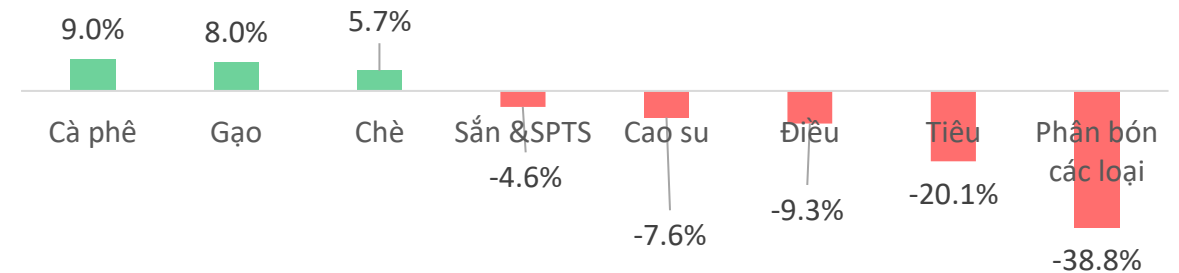
Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN T4/2023



Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN 4T-2023 so với 4T-2022



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số SP NLTS sang ASEAN T4/2023 so với T4/2022



TIN NỔI BẬT



ASEAN sẽ sớm bắt đầu đàm phán về một hiệp định kinh tế kỹ thuật số



Hội nghị Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN lần thứ 22

ASEAN sẽ sớm bắt đầu đàm phán về một hiệp định kinh tế kỹ thuật số

Bộ trưởng Bộ Điều phối các vấn đề kinh tế Indonesia Airlangga Hartarto mới đây cho biết, các nước ASEAN đã nhất trí đẩy nhanh tiến độ bắt đầu đàm phán Hiệp định khung về kinh tế kỹ thuật số ASEAN (DEFA) vào Quý III/2023.

Tăng trưởng kinh tế ASEAN ước tính đạt 4,7% vào năm 2023 và được dự báo sẽ tăng lên 5% vào năm 2024. Trong khi đó, nền kinh tế kỹ thuật số của khu vực được dự đoán sẽ tăng lên 330 tỷ USD tính theo tổng giá trị hàng hóa vào năm 2025, từ mức 194 tỷ USD vào năm trước.

Dự kiến, DEFA sẽ hướng tới việc xây dựng một không gian, môi trường an toàn, lành mạnh cho kinh tế số phát triển, đồng thời thắt chặt vấn đề bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ dữ liệu cá nhân... Nó được kỳ vọng sẽ là cơ sở để thiết lập nền tảng vững chắc, toàn diện đưa ASEAN trở thành khu vực có nền kinh tế số phát triển, tạo điều kiện cho phát triển thương mại giữa các nước ASEAN.

Nguồn: trungtamwto.vn



Hội nghị Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN lần thứ 22

Ngày 07 tháng 5 năm 2023, Hội nghị Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN lần thứ 22 đã diễn ra tại Jakarta, Indonesia.

Hội nghị rà soát tình hình thực hiện các sáng kiến ưu tiên hợp tác kinh tế của Indonesia, nước Chủ tịch ASEAN trong năm 2023, tập trung vào 03

định hướng chính: (i) Hồi phục và Tái thiết; (ii) Kinh tế số; (iii) Bền vững .

Hội nghị cũng ghi nhận tiến trình triển khai các kiến nghị hướng tới mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN vững mạnh.

Nguồn: Bộ Công Thương



TIN LIÊN QUAN



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN T4/2023

KIM NGẠCH
325,3 triệu USD

↗ Tăng **13,7%** so với T3/2023

↗ Tăng **148,8%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **187,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **913,1 tr.USD**, đạt **55,1%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
657,6 nghìn tấn

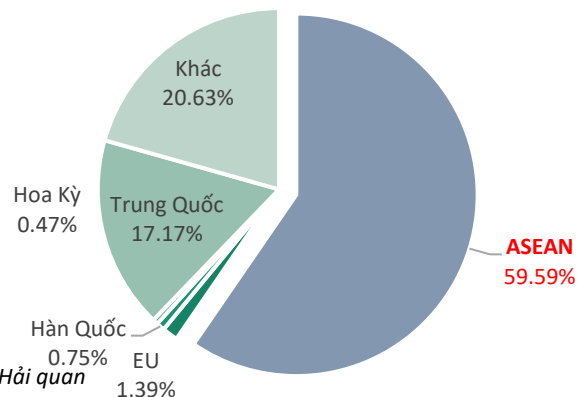
↗ Tăng **14,4%** so với T3/2023

↗ Tăng **128,5%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **365,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **1,8 triệu tấn**, đạt **52,2%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN T4/2023



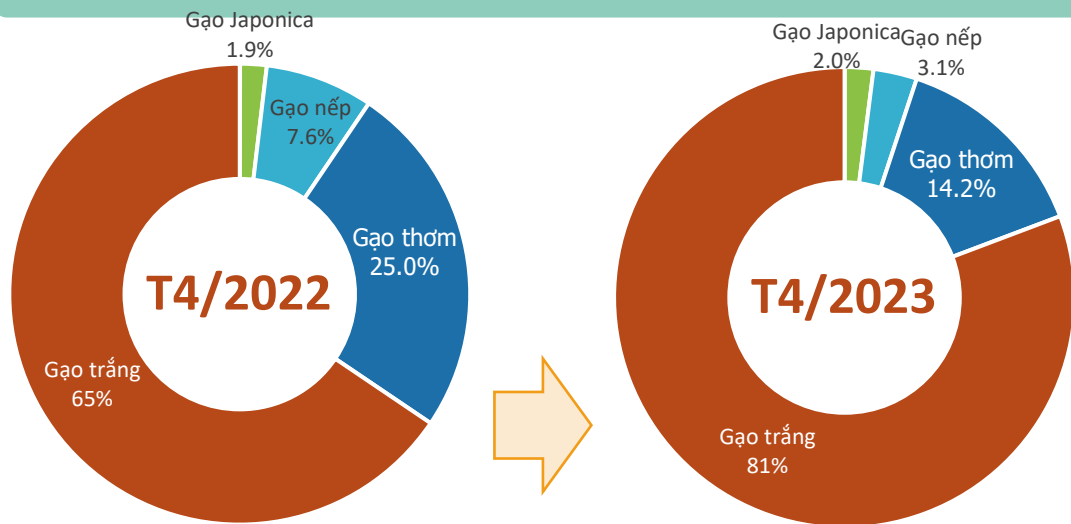
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN T4/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN T4/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **262,6** triệu USD
 Tăng **36%** so với T3/2023
 Tăng **192%** so với T4/2022



Gạo thơm

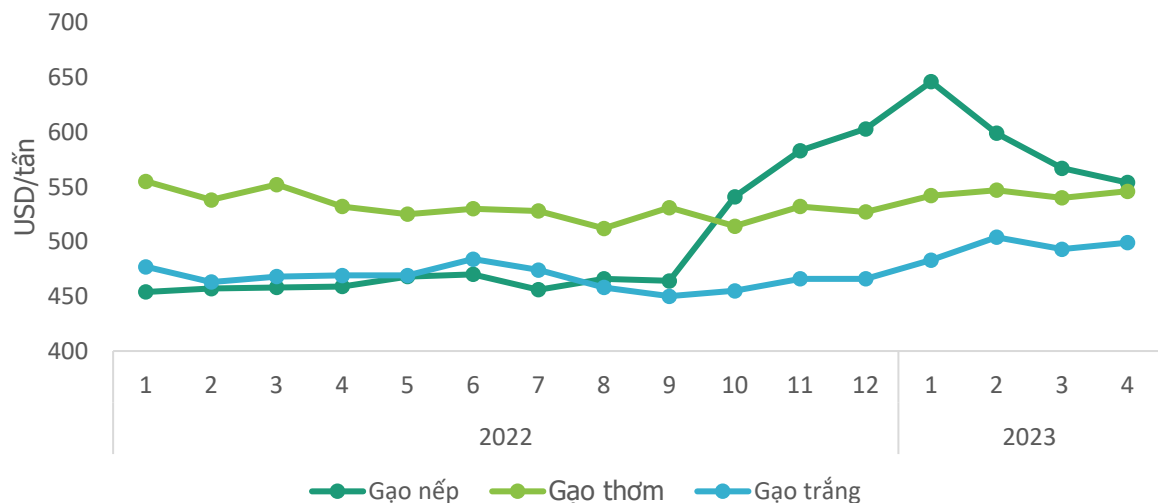
Kim ngạch: **46,1** triệu USD
 Giảm **38%** so với T3/2023
 Tăng **35%** so với T4/2022



Gạo nếp

Kim ngạch: **10,0** triệu USD
 Giảm **30%** so với T3/2023
 Giảm **4%** so với T4/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T4/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **554 USD/tấn**; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 21%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **546 USD/tấn**; **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 3%** so với cùng kỳ năm 2022.

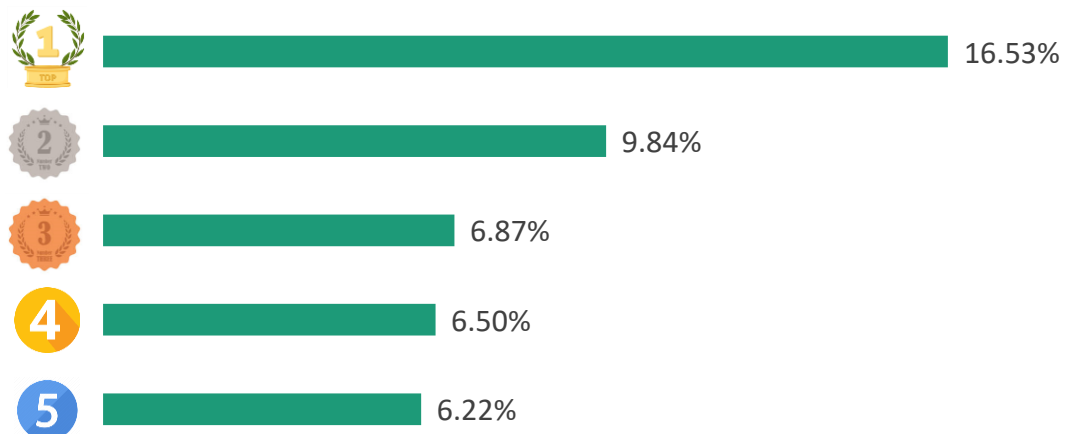
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **499 USD/tấn**; **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 6%** so với cùng kỳ năm 2022.

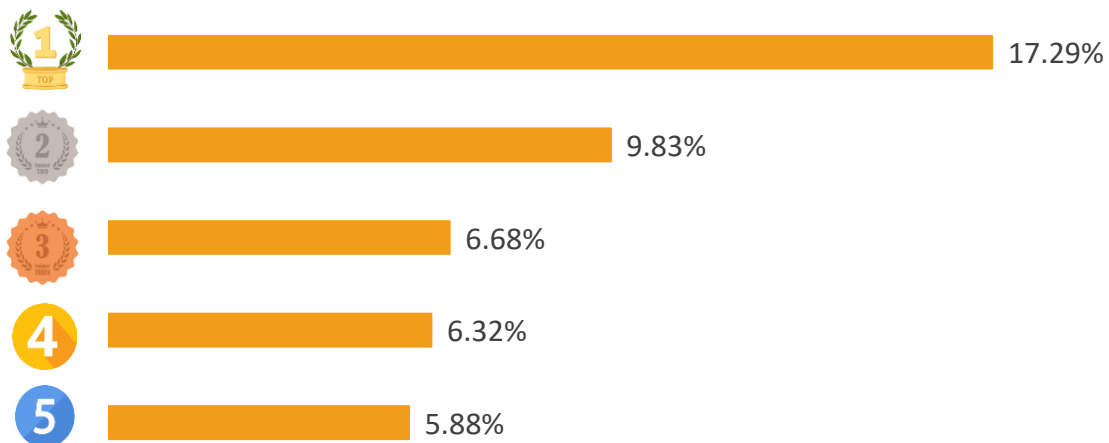


LÚA GẠO

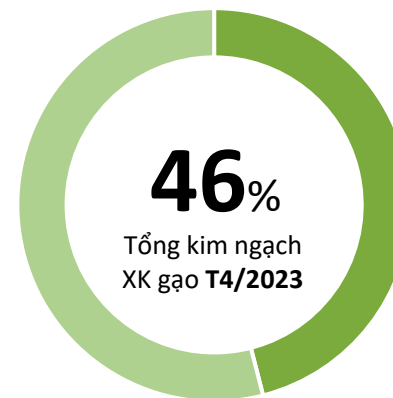
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



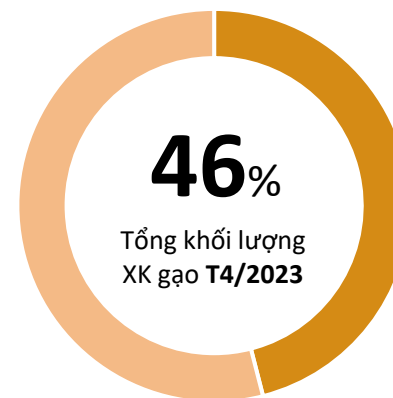
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Kim ngạch xuất khẩu gạo của Thái Lan trong 3 tháng đầu năm 2023 đạt 38,06 tỷ THB (hơn 1 tỷ USD), tăng 29,26% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, Iraq là thị trường lớn nhất của gạo Thái Lan, chiếm 16,38% tổng lượng xuất khẩu gạo của Thái Lan, tiếp đó là Indonesia (13,08%), Mỹ (8,62%), Nam Phi (8,24%) và Senegal (5,86%).

Nguồn: Agroinfo

02

Theo số liệu của Liên đoàn Gạo Myanmar (MRF), xuất khẩu gạo của Myanmar đã giảm xuống còn 47.888 tấn trong tháng 4/2023, so với 144.035 tấn gạo xuất khẩu cùng kỳ năm ngoái. Malaysia là nước mua gạo hàng đầu của Myanmar trong tháng 4/2023 với 8.050 tấn gạo, trong khi Bỉ là nước mua gạo tằm hàng đầu của Myanmar với 15.725 tấn gạo tằm.

Nguồn: Agroinfo

03

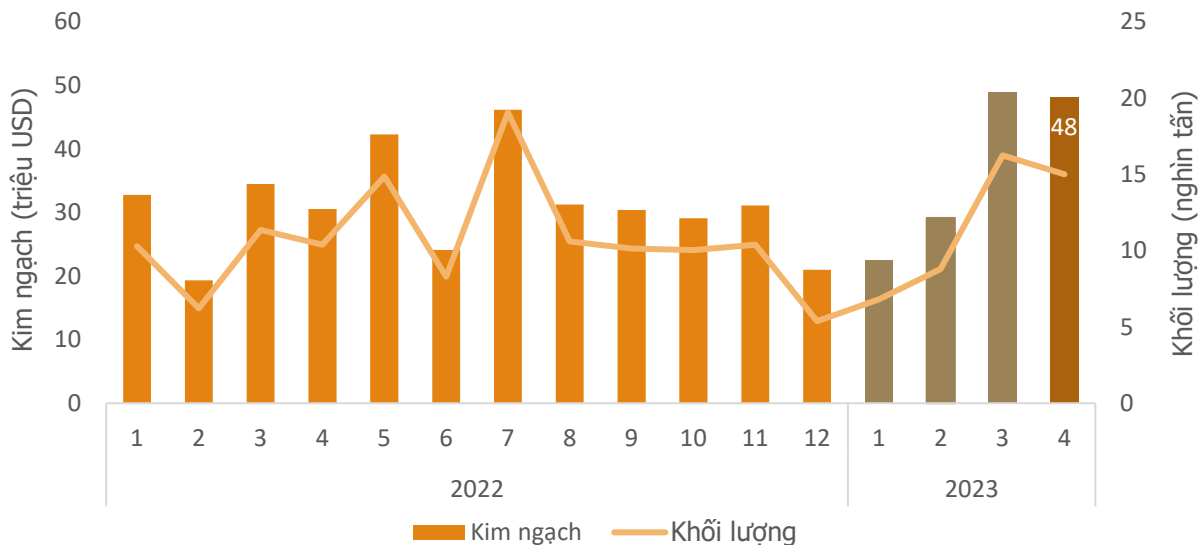
Văn phòng Tài nguyên nước quốc gia Thái Lan cho biết, nông dân được yêu cầu chỉ trồng một vụ lúa trong mùa tới vì lượng mưa sẽ dưới mức trung bình do hình thái thời tiết El Nino. Mùa mưa, thường bắt đầu vào tuần thứ 3 của tháng 5, sẽ bắt đầu muộn vào năm nay.

Nguồn: Agroinfo



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T4/2023

KIM NGẠCH
48,1 triệu USD

▼ Giảm **1,6%** so với T3/2023

↗ Tăng **57,2%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **17 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◆ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **148,6** tr.USD, đạt **39,9%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
15 nghìn tấn

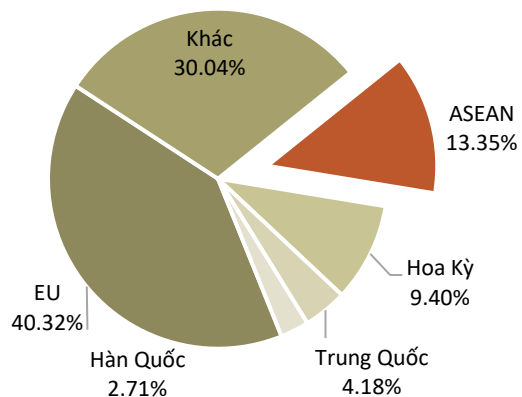
▼ Giảm **7,7%** so với T3/2023

↗ Tăng **44,2%** so với T4/2022

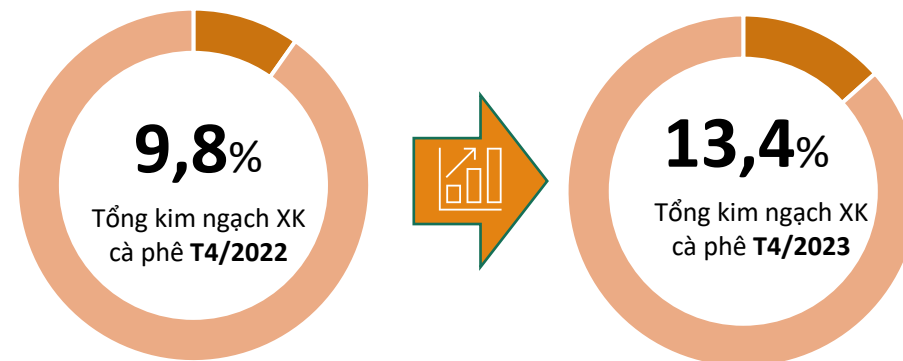
↗ Cao hơn **4,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◆ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **40,9** nghìn tấn, đạt **36,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023

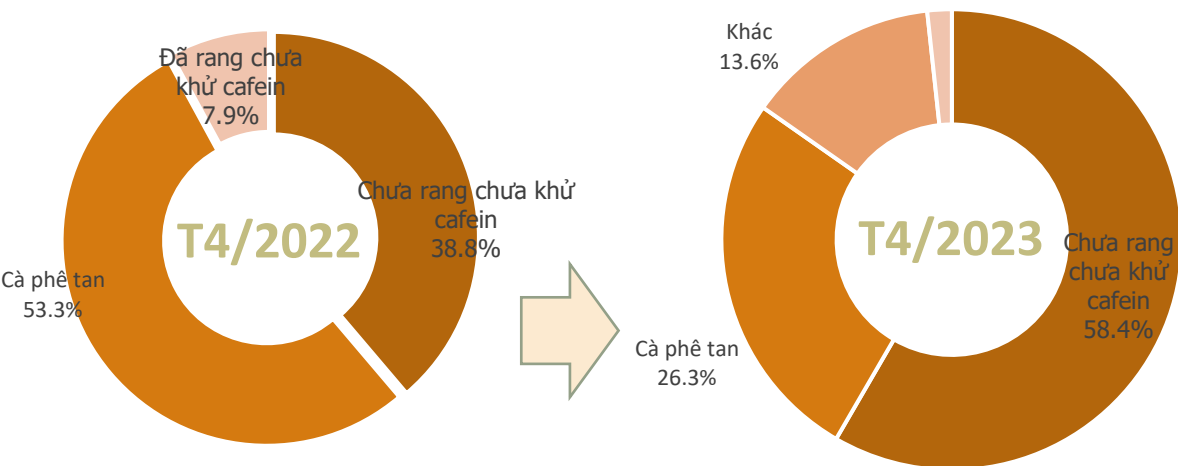


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023

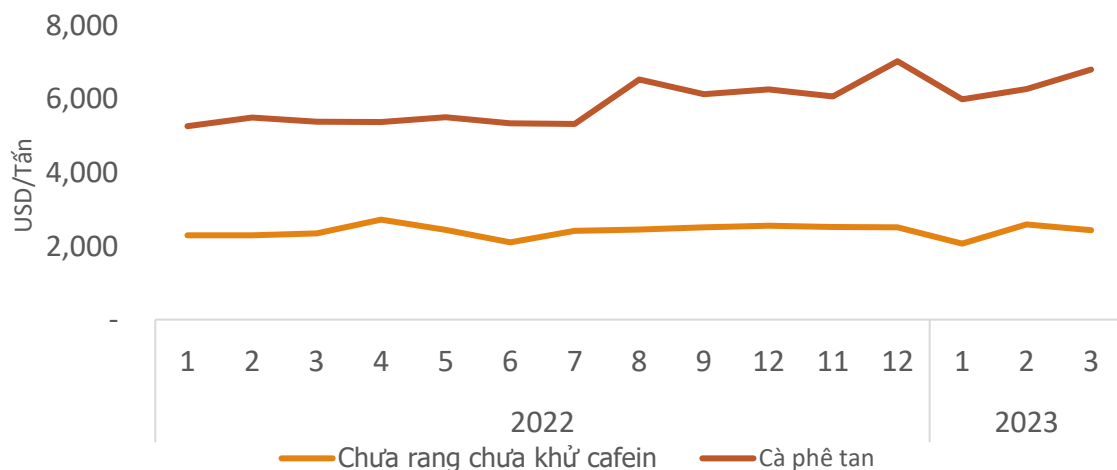


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T4/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **28** Triệu USD
Tăng **8,6%** so với T3/2023
Tăng **73,5%** so với T4/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **12,7** Triệu USD
Giảm **24,4%** so với T3/2023
Tăng **7,5%** so với T4/2022



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,8** Triệu USD
Giảm **2,9%** so với T3/2023
Tăng **193%** so với T4/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **6.202** USD/tấn; giảm **8,7%** so với tháng trước; nhưng tăng **18,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

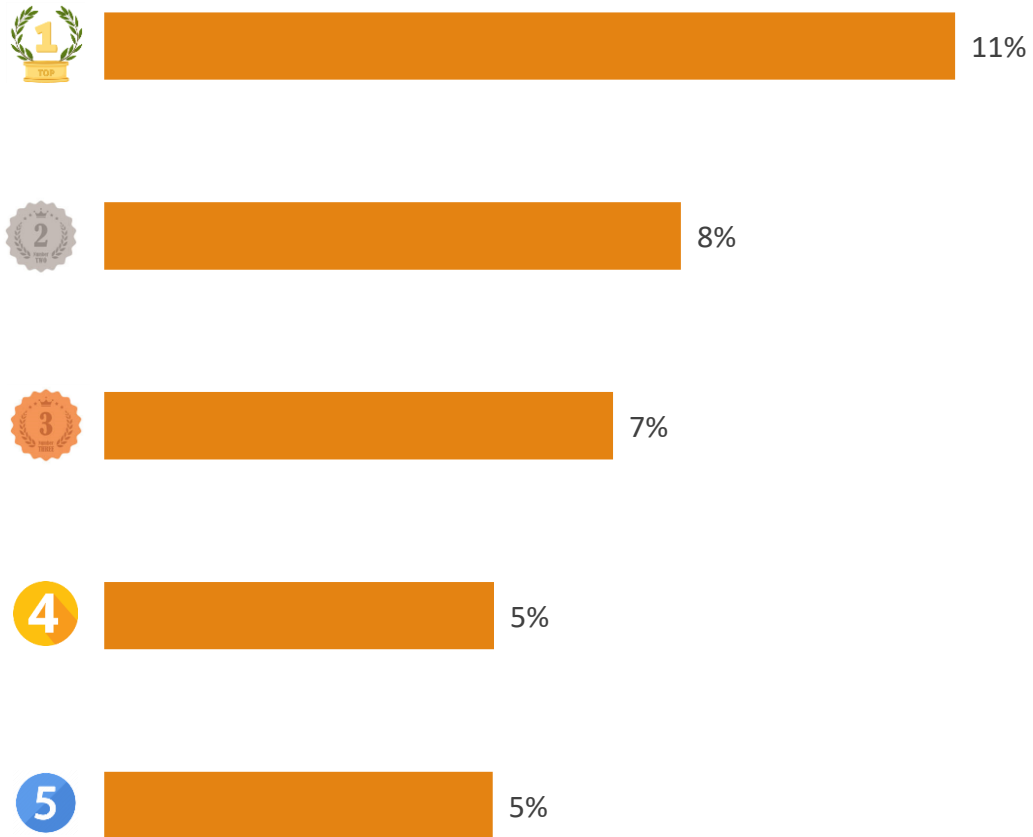
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **2.887** USD/tấn; tăng **15,5%** so với tháng trước; nhưng giảm **90,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

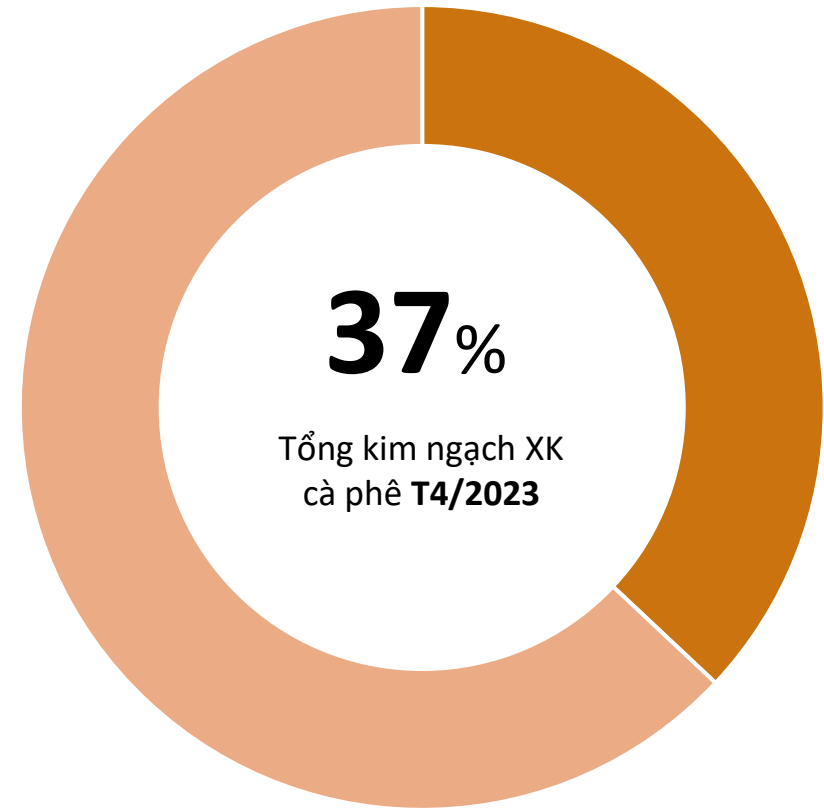


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK T4/2023





ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ ASEAN

01

Sản lượng cà phê của Indonesia giảm mạnh trong năm 2023

Tại Indonesia, quốc gia sản xuất cà phê robusta lớn thứ 3 thế giới, mưa lớn kéo dài dẫn đến lo ngại năng suất cà phê suy giảm. Hiệp hội các nhà xuất khẩu và công nghiệp cà phê Indonesia cho biết sản lượng cà phê năm 2023 của Indonesia sẽ giảm 20% so với năm trước xuống còn 9,6 triệu bao do thiệt hại do mưa quá nhiều trên các vùng trồng trọt.

Theo Vietnambiz (5/2023)

02

Xuất khẩu cà phê Indonesia niên vụ 2023/24 giảm khoảng 32%

Theo USDA dự báo xuất khẩu cà phê xanh của Indonesia sẽ giảm khoảng 32% trong niên vụ 2023/24 so với cùng kỳ năm trước xuống còn khoảng 5,2 triệu bao. Nguyên nhân, sản lượng cà phê của quốc gia này giảm mạnh tác động lớn đến nguồn cung xuất khẩu.

Diện tích cà phê của Indonesia vẫn ổn định ở mức 1,2 triệu ha, có thể tăng khoảng 3000 ha trong năm 2023, khoảng 60-70% tổng diện tích trồng cà phê nằm ở Sumatera.

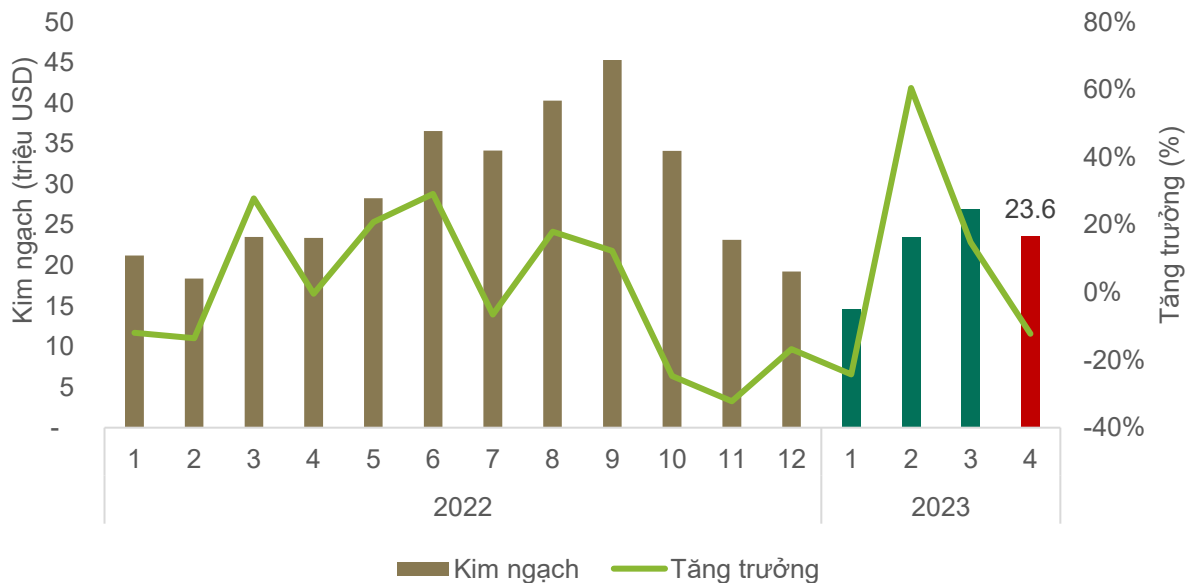
Theo USDA (5/2023)





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2023

KIM NGẠCH

23,6
triệu USD

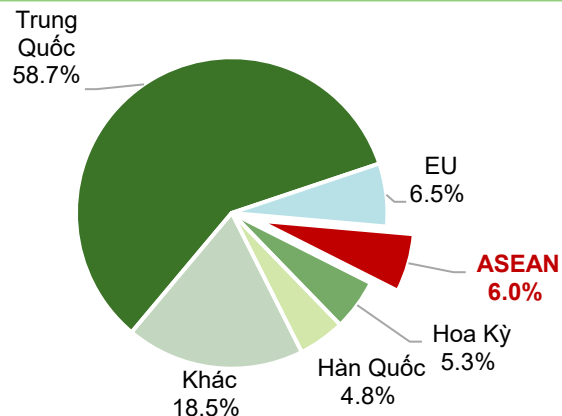
Giảm **12,2%** so với T3/2023

Tăng **14,5%** so với T4/2022

Thấp hơn **5,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **88,6 triệu USD**, đạt **25,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T4/2023

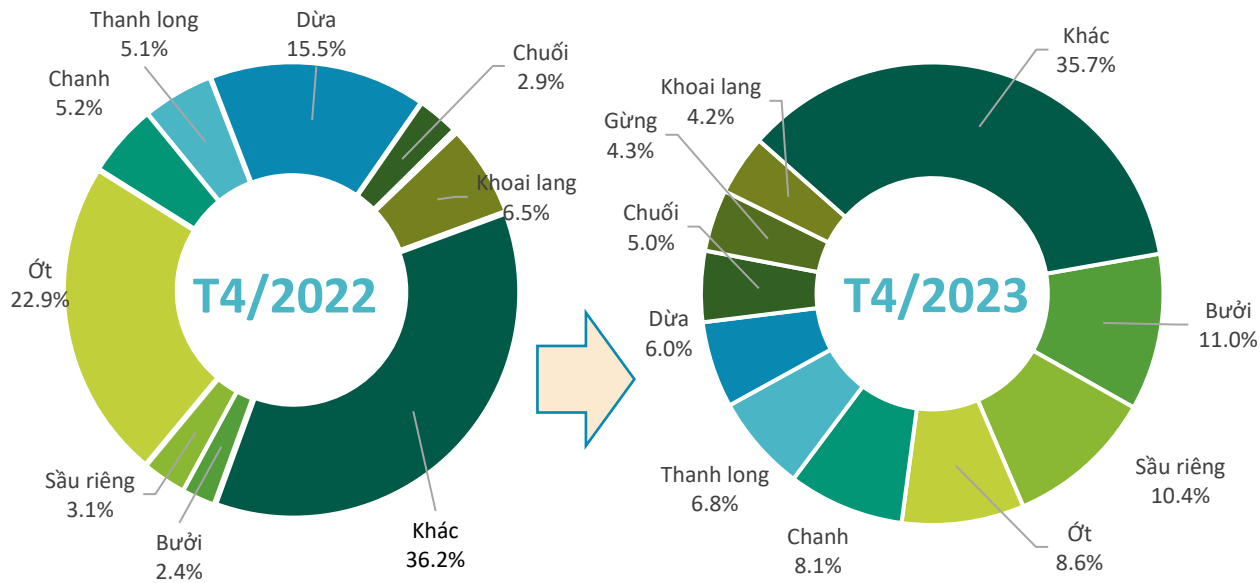


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T4/2023



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T4/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T4/2023



Bưởi

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Giảm **28,4%** so với T3/2023
Tăng **369,5%** so với T4/2022



Sầu riêng

Kim ngạch: **2,5** triệu USD
Giảm **26,0%** so với T3/2023
Tăng **235,8%** so với T4/2022



Ớt

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
Tăng **1,4%** so với T3/2023
Giảm **62,3%** so với T4/2022



Chanh

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Giảm **6,8%** so với T3/2023
Tăng **58,7%** so với T4/2022



Thanh long

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Giảm **17,4%** so với T3/2023
Tăng **34,6%** so với T4/2022



Dừa

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **28,7%** so với T3/2023
Giảm **60,7%** so với T4/2022



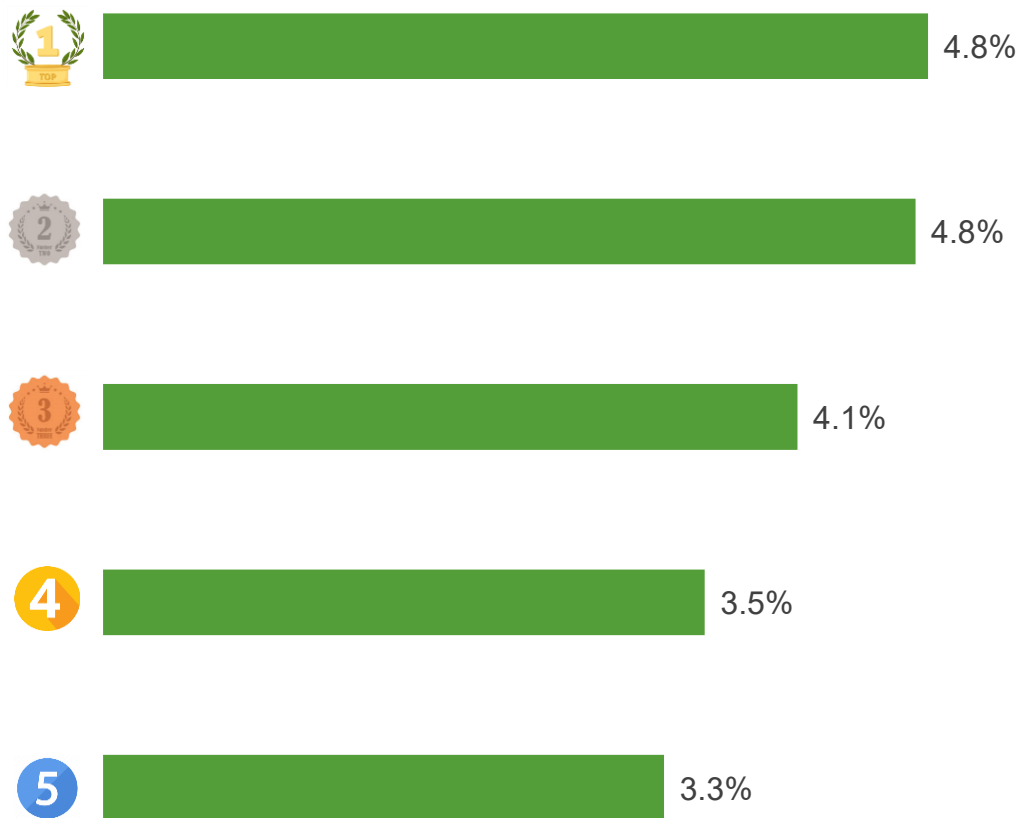
Chuối

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
Tăng **11,9%** so với T3/2023
Tăng **70,2%** so với T4/2022

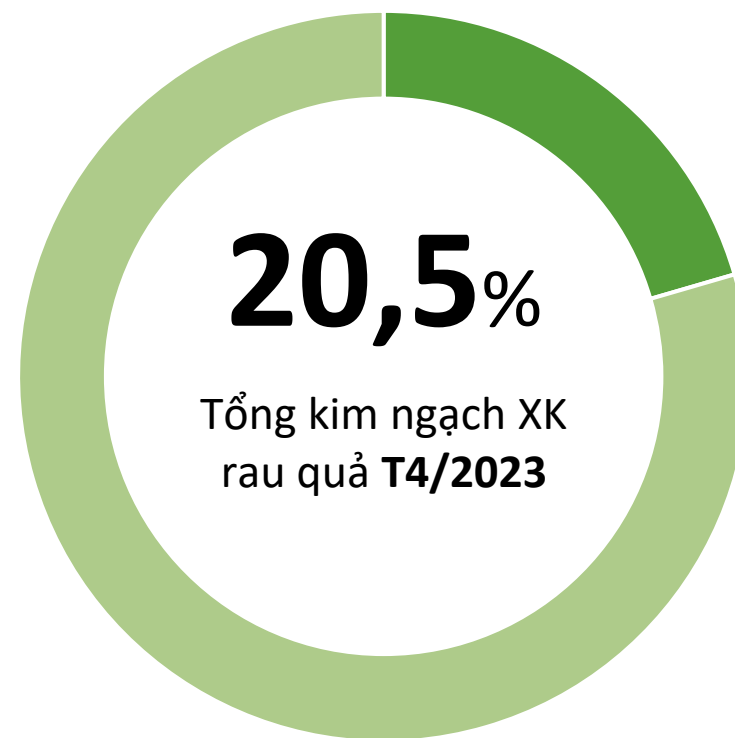


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



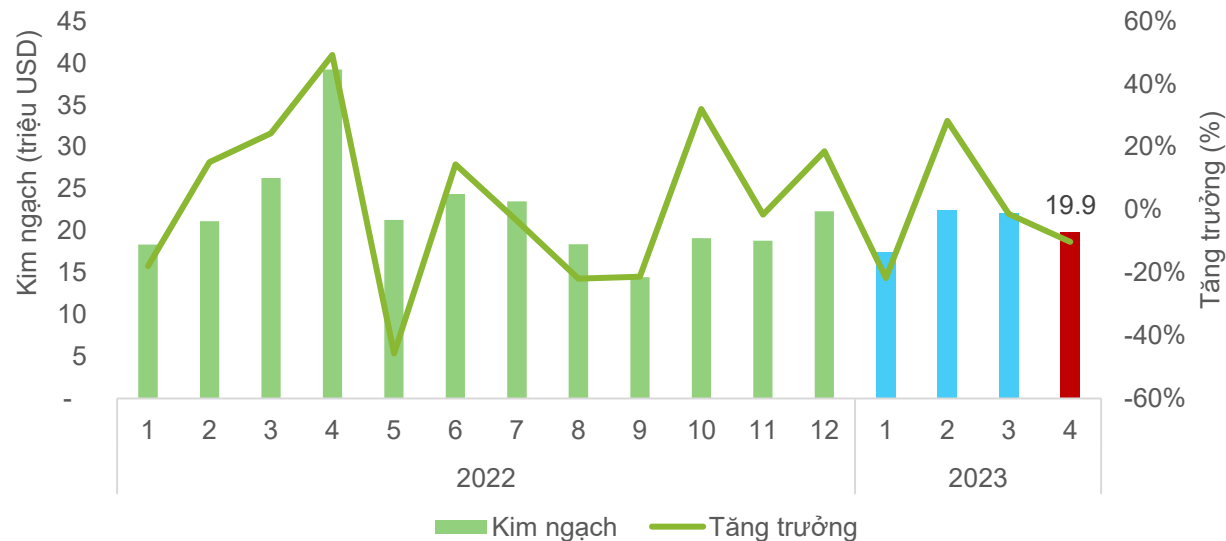
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2023

KIM NGẠCH



19,9

triệu USD

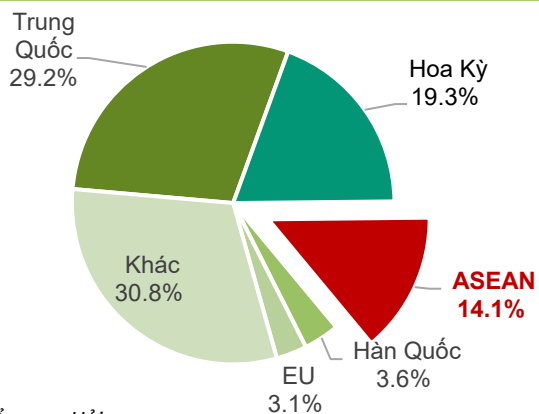
Giảm **10,2%** so với T2/2023

Giảm **49,3%** so với T3/2022

Thấp hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **82,0 triệu USD**, đạt **30,7%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2023



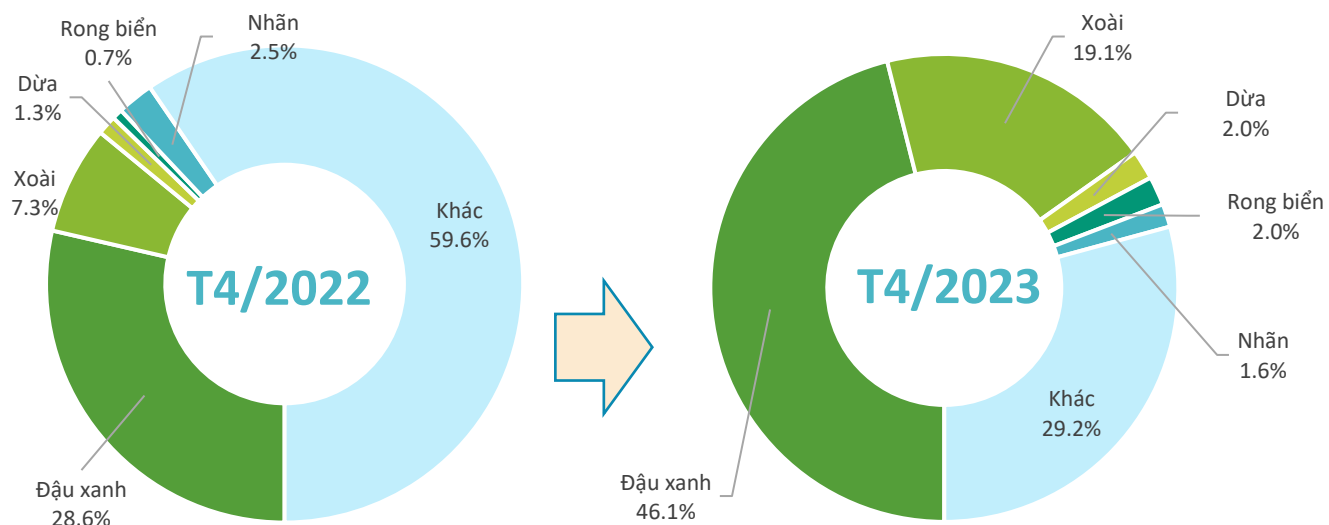
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T4/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T4/2023



Dừa

Kim ngạch: **0,4** triệu USD
 Tăng **39,5%** so với T3/2023
 Giảm **22,6%** so với T4/2022



Rong biển

Kim ngạch: **0,4** triệu USD
 Giảm **28,7%** so với T3/2023
 Tăng **42,7%** so với T4/2022



Nhãn

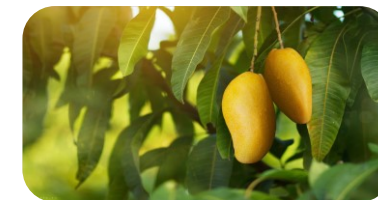
Kim ngạch: **0,3** triệu USD
 Tăng **4,4%** so với T3/2023
 Giảm **67,3%** so với T4/2022

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T4/2023



Đậu xanh

Kim ngạch: **9,2** triệu USD
 Giảm **14,9%** so với T3/2023
 Giảm **18,3%** so với T4/2022



Xoài

Kim ngạch: **3,8** triệu USD
 Giảm **3,5%** so với T3/2023
 Tăng **31,8%** so với T4/2022

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ ASEAN



01

Bộ Nông nghiệp Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu trên 700.000 tấn sầu riêng tươi sang Trung Quốc trong năm nay, doanh thu ước khoảng 100 tỷ baht (khoảng 2,95 tỷ USD).

Nguồn: Freshplaza.com

02

Indonesia và Ai Cập đã ký thỏa thuận hợp tác thương mại 120 tấn gừng trị giá 156.000 USD vào ngày 30/4/2023.

Nguồn: Antaranews.com

03

Philippines đang xem xét nhập khẩu 22.000 tấn hành tây để ổn định giá trong nước. Số lượng nhập khẩu được tính toán dựa trên số liệu tồn kho hiện tại là 117.000 tấn và mức tiêu thụ của cả nước là khoảng 22.000 tấn/tháng.

Nguồn: manilatimes.net

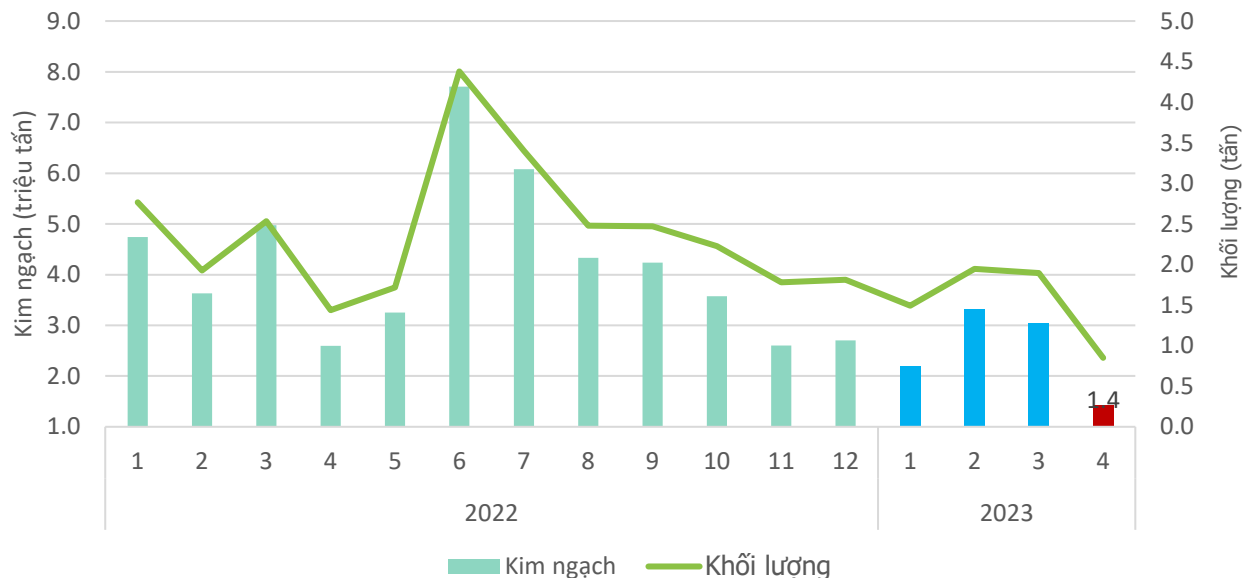


Tin liên quan



CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường ASEAN T4/2023

KIM NGẠCH

1,41 triệu USD

↘ Giảm **53,4%** so với T3/2023

↘ Giảm **45,5%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **2,79 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **9,97 tr.USD**, đạt **19,8%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

0,85 nghìn tấn

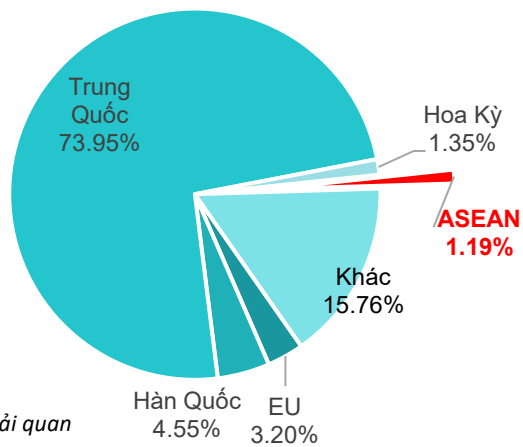
↘ Giảm **55,2%** so với T3/2023

↘ Giảm **25,3%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **9.966 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

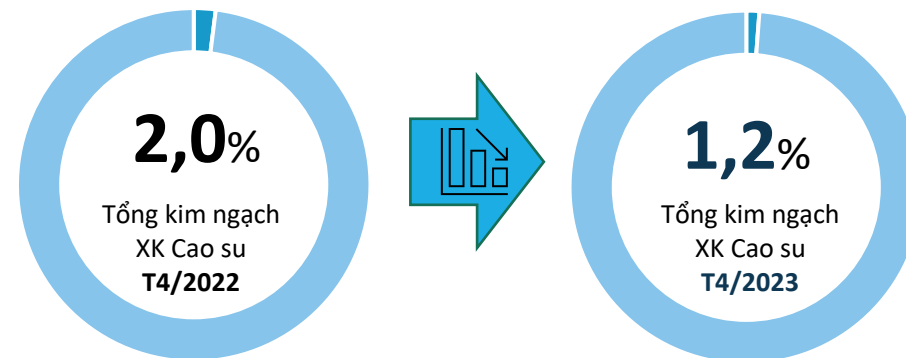
◇ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **6,2** nghìn tấn, đạt **21,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị Cao su Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023



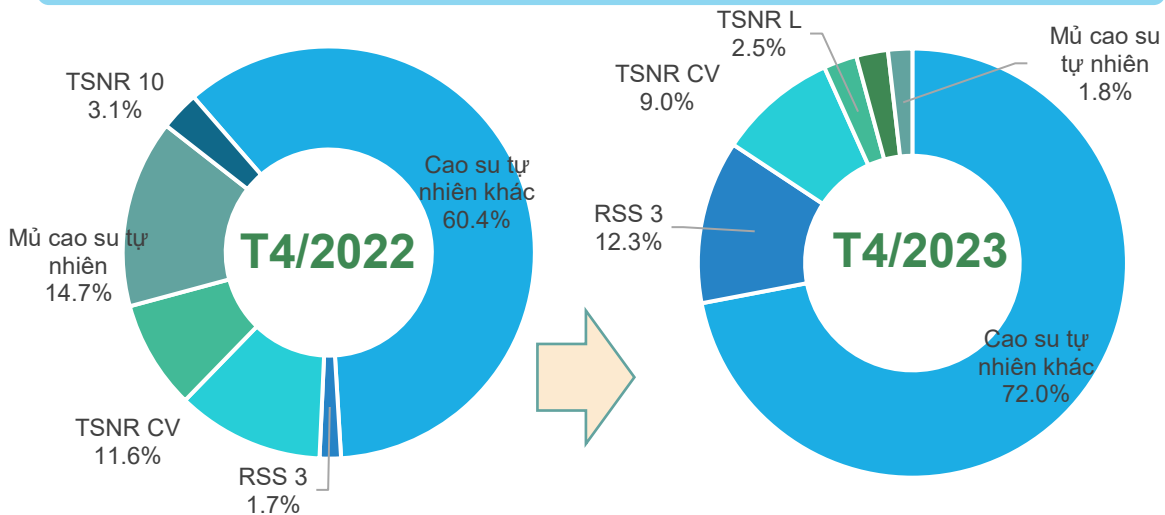
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường ASEAN T4/2023

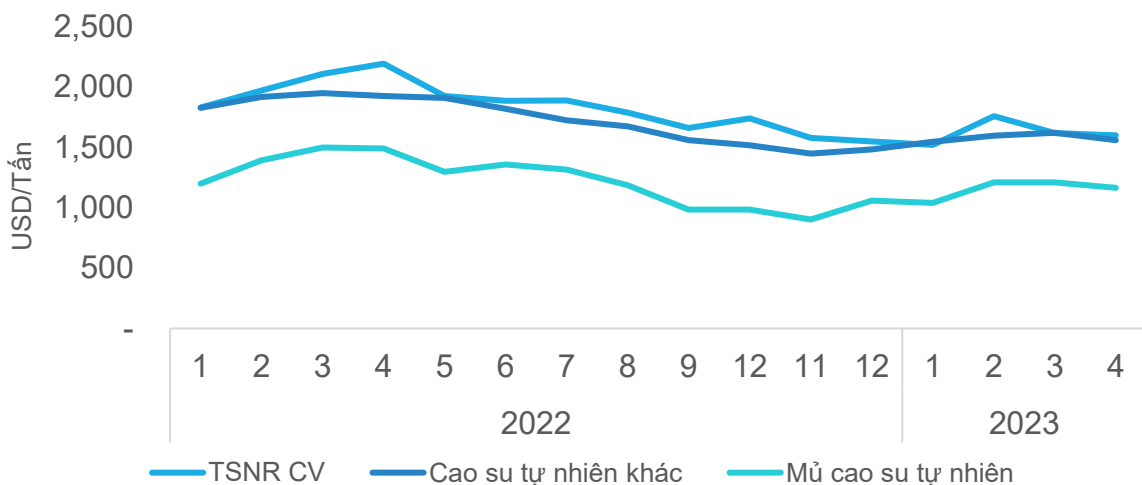


CAO SU

Cơ cấu chủng loại Cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá XK bình quân cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2023



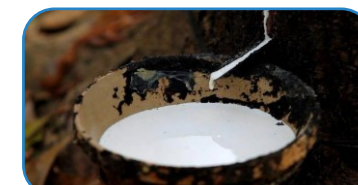
Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,81** Triệu USD
Giảm **35,1%** so với T3/2023
Giảm **41,4%** so với T4/2022



TSNR CV

Kim ngạch: **0,12** Triệu USD
Giảm **77,5%** so với T3/2023
Giảm **56,4%** so với T4/2022



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **0,02** Triệu USD
Giảm **93,8%** so với T3/2023
Giảm **93,1%** so với T4/2022

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.561 USD/tấn**; giảm **3,8%** so với tháng trước; và giảm **81,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.601 USD/tấn**; giảm **1,1%** so với tháng trước; và tăng **73,0%** so với cùng kỳ năm 2022.

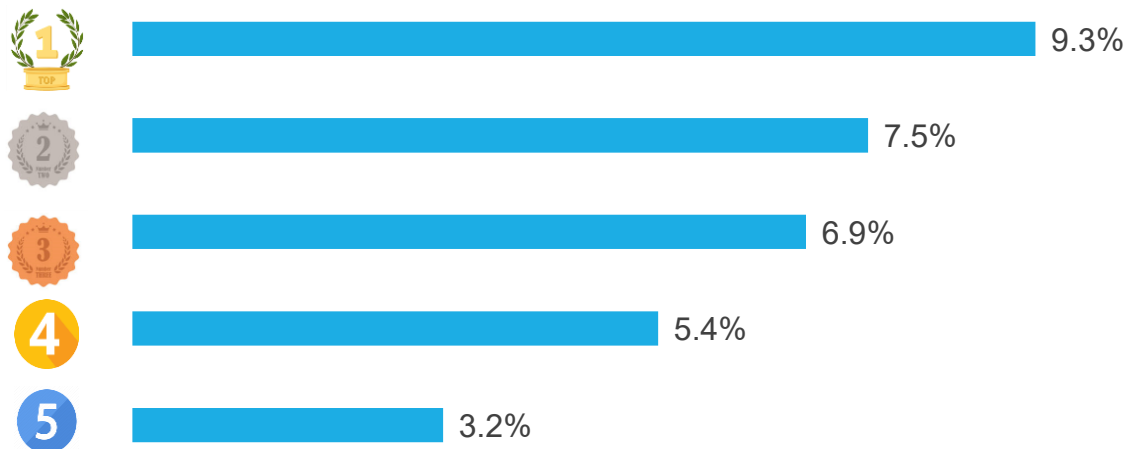
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.166 USD/tấn**; giảm **3,6%** so với tháng trước; và tăng **78,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

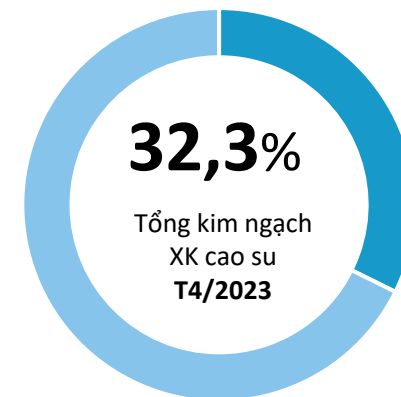


CAO SU

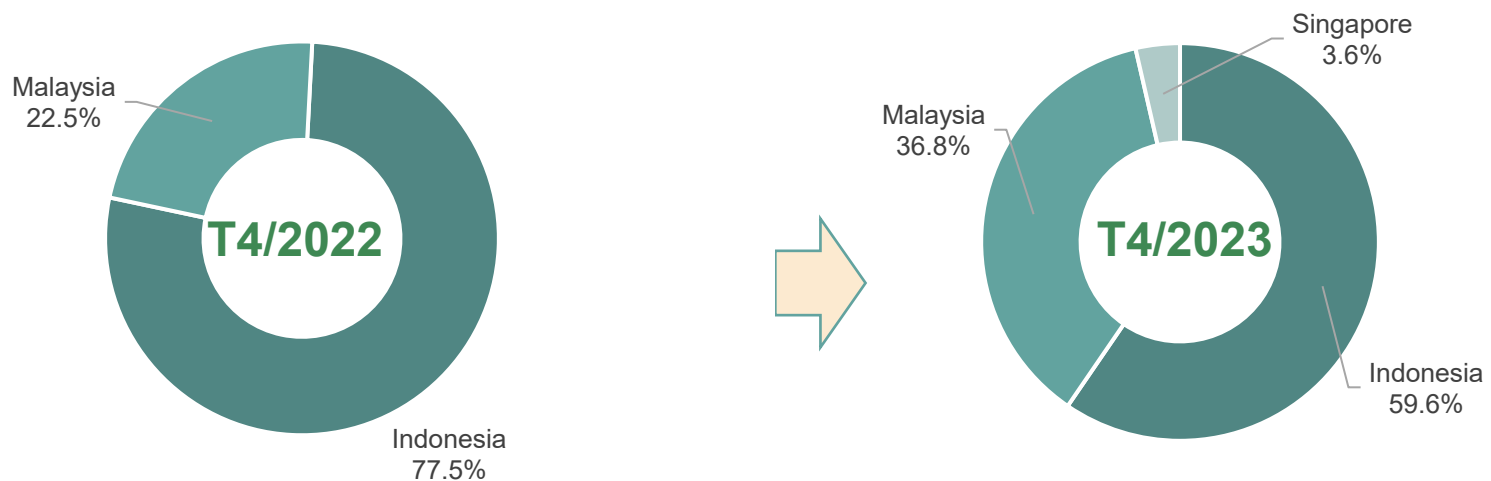
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU ASEAN



Xuất khẩu cao su tự nhiên của Thái Lan trong 4 tháng đầu năm 2023 đạt 910.000 tấn, giảm 23% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Thái Lan đã xuất khẩu 379.000 tấn cao su thiên nhiên sang Trung Quốc, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: tanhei.com

Chính phủ Malaysia hỗ trợ 13,98 triệu USD trong chương trình Hỗ trợ Tài chính đặc biệt Aidilfitri (BKKA) cho 318.642 hộ sản xuất cao su tiểu điền thông qua Cơ quan Phát triển Tiểu hộ Công nghiệp Cao su. Theo Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp nước này, mỗi hộ sản xuất nhỏ sẽ nhận được 43,69 USD tiền hỗ trợ.

Nguồn: tapchicaosu.vn

Theo báo cáo của Tổng cục Cao su Campuchia, trong Quý I/2023, quốc gia này đã xuất khẩu được 65,92 nghìn tấn cao su khô, với trị giá 90 triệu USD, tăng 6,8% về lượng và tăng 9,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Giá cao su xuất khẩu trung bình ghi nhận đạt 1.351 USD/tấn, giảm 15% so với cùng kỳ năm 2022. Các thị trường xuất khẩu cao su chính của Campuchia là Malaysia, Việt Nam, Singapore và Trung Quốc.

Nguồn: thuongtruong.com.vn

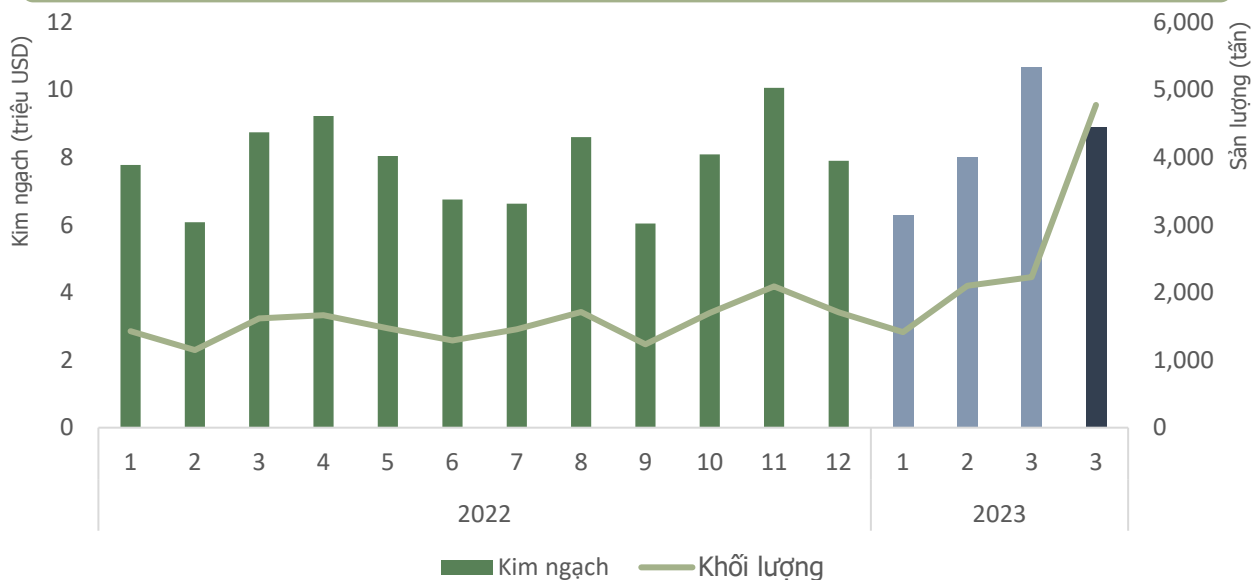
Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan dự báo sản lượng cao su của nước này sẽ đạt 4,951 triệu tấn, tăng 2,59% vào năm 2023. Dự kiến sản lượng tăng là do nông dân Thái Lan mở rộng diện tích trồng từ năm 2017, cùng với dự báo lượng mưa dồi dào, cây cao su tươi tốt và số ngày khai thác cũng tăng lên.

Nguồn: yourubber.com



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T4/2023

KIM NGẠCH
8,9 triệu USD

↘ Giảm **17%** so với T3/2023

↘ Giảm **4%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **33,9** tr.USD, đạt **36%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
4.775 tấn

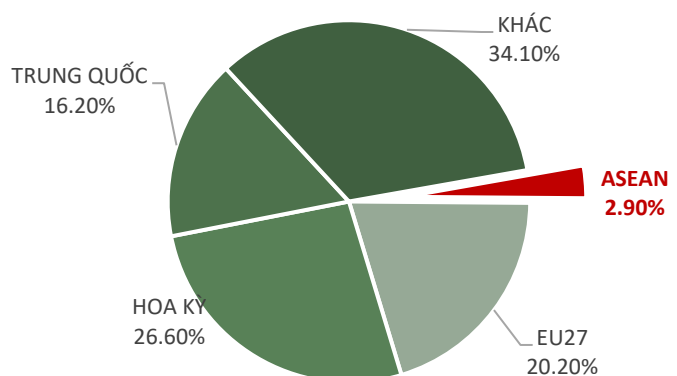
↗ Tăng **114%** so với T3/2023

↗ Tăng **187%** so với T4/2022

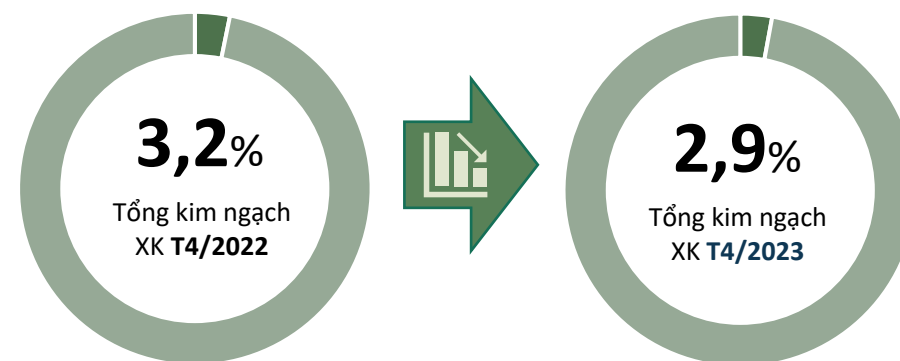
↗ Cao hơn **3,2 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **10,5** nghìn tấn, đạt **57%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023

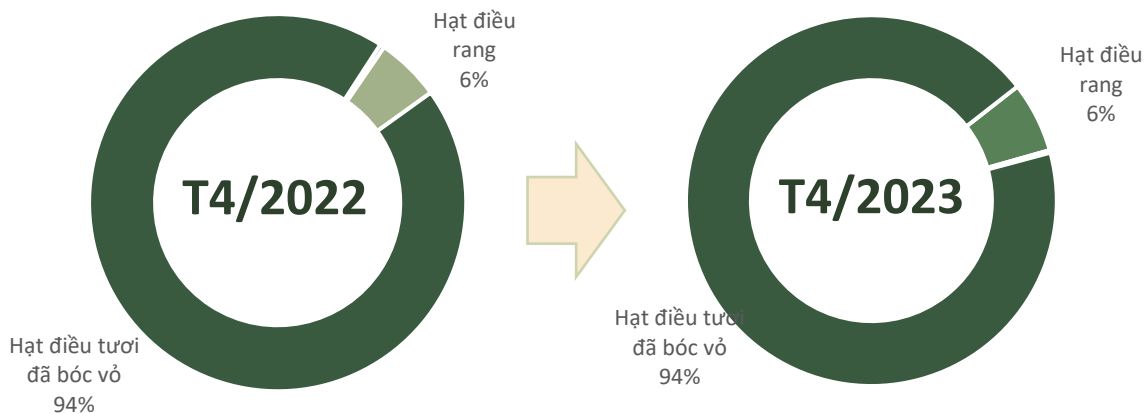


Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023

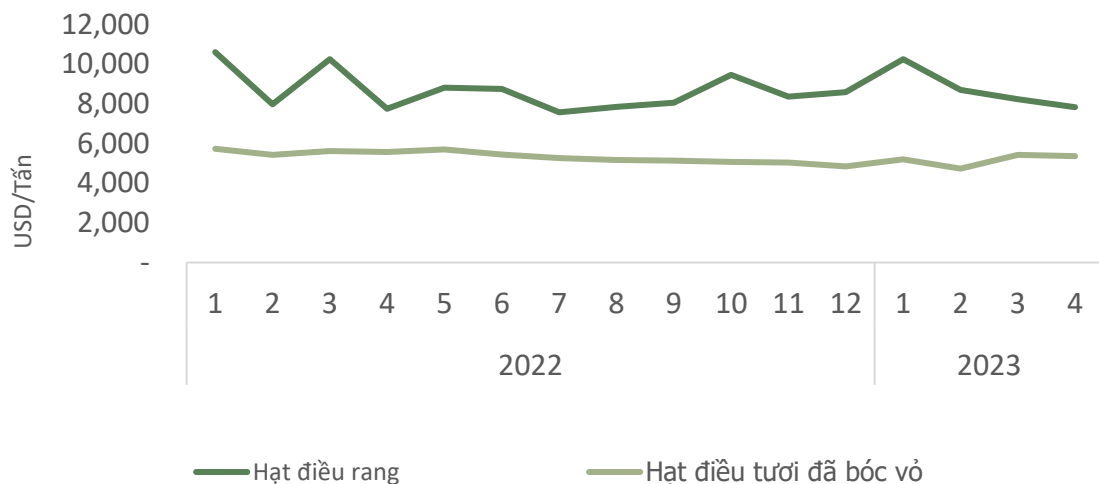




Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T4/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN T4/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **8,3** triệu USD
Giảm **17,9%** so với T3/2023
Giảm **3,94%** so với T4/2022



Điều rang

Kim ngạch: **0,54** triệu USD
Tăng **6,5%** so với T3/2023
Tăng **7,7%** so với T4/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **5.353** USD/tấn; giảm **1,4%** so với tháng trước; và giảm **1,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

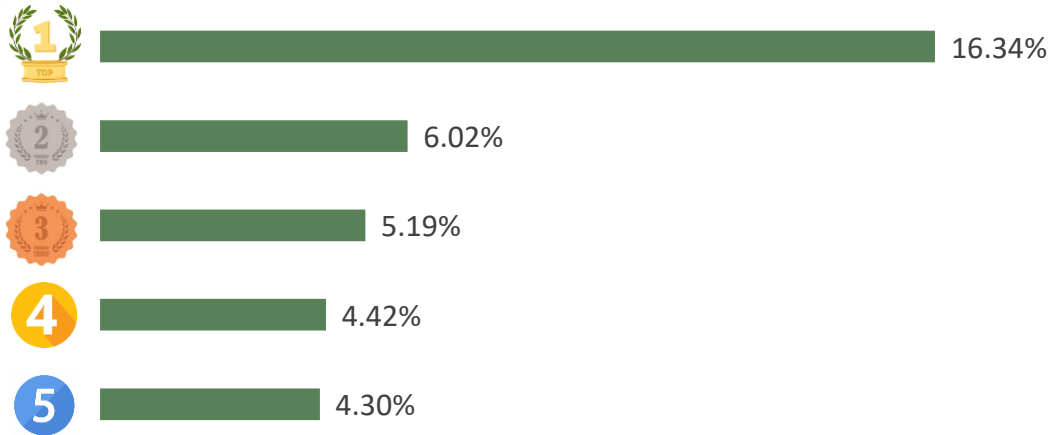
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **7.829** USD/tấn; giảm **4,9%** so với tháng trước; và tăng **1,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

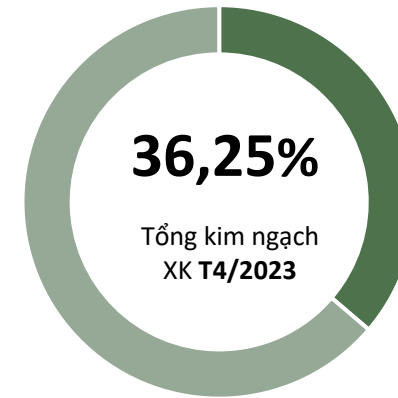


ĐIỀU

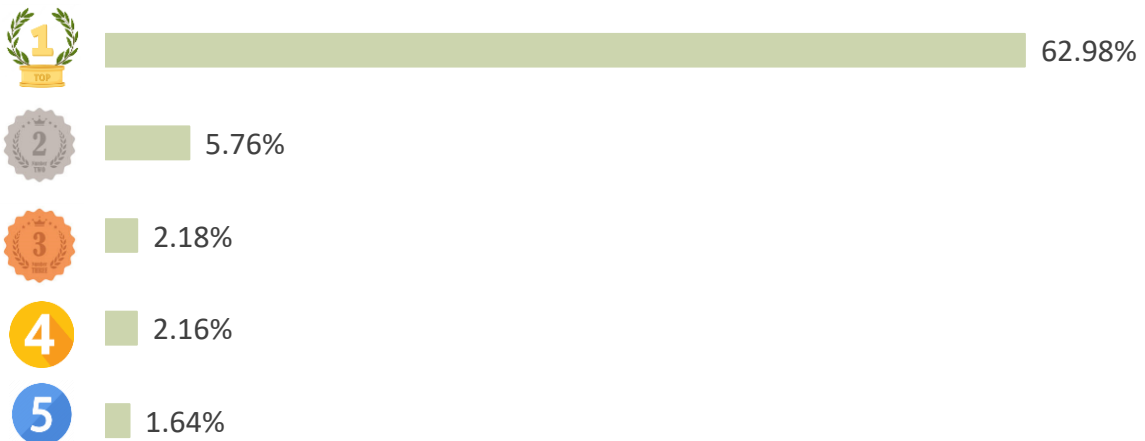
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



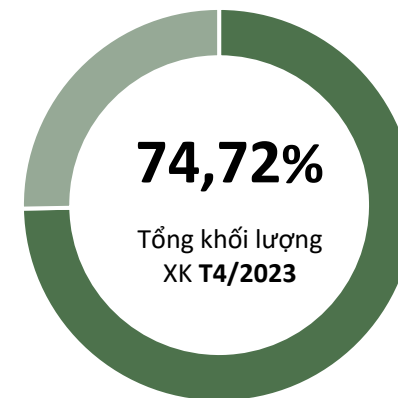
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU ASEAN



Từ đầu năm đến nay, Campuchia là thị trường cung cấp hạt điều nhiều nhất cho Việt Nam. Theo đó, nước ta chi gần 676 triệu USD để nhập khẩu điều từ Campuchia, chiếm gần 63,8% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này 4 tháng đầu năm nay.

Theo Vinacas, chủ trương của các nước trồng điều châu Phi (gần đây có cả Campuchia) là phát triển công nghiệp chế biến nội địa, giảm dần xuất thô. Vì vậy, họ đưa ra nhiều chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư các nhà máy chế biến điều. Với điều thô xuất khẩu, họ quy định và giám sát chặt giá xuất khẩu tối thiểu; áp mức thuế suất xuất khẩu cao. Trái lại, họ miễn thuế cho điều nhân xuất khẩu.

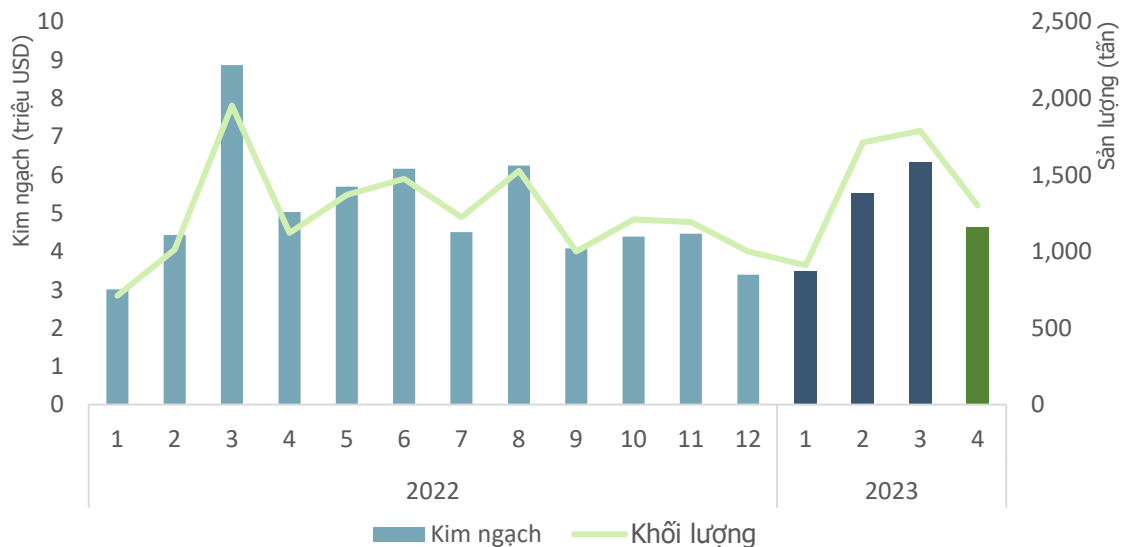
Nguồn: vietnamnet.vn (05/2023)





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN T4/2023



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T4/2023

KIM NGẠCH
4,65 triệu USD

↘ Giảm **26,7%** so với T3/2023

↘ Giảm **7,6%** so với T4/2023

↘ Thấp hơn **375 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **20 Tr.USD**, đạt **33,2%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
1.301 tấn

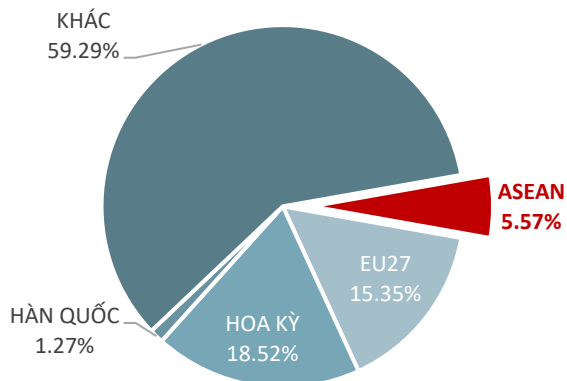
↘ Giảm **27,2%** so với T3/2023

↗ Tăng **16%** so với T4/2023

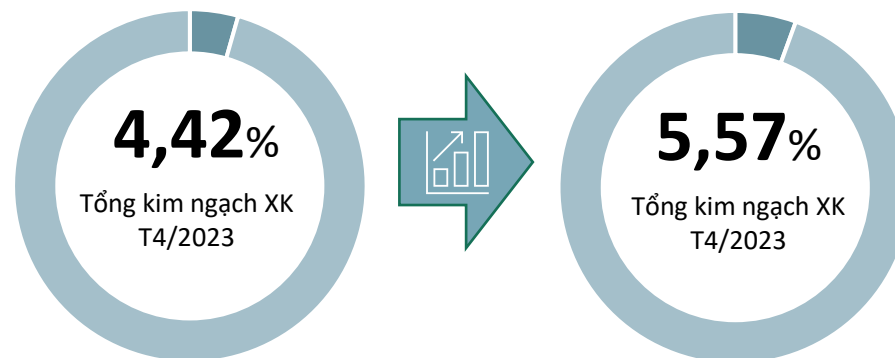
↗ Cao hơn **68 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **5,7** nghìn tấn, đạt **38,6%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023



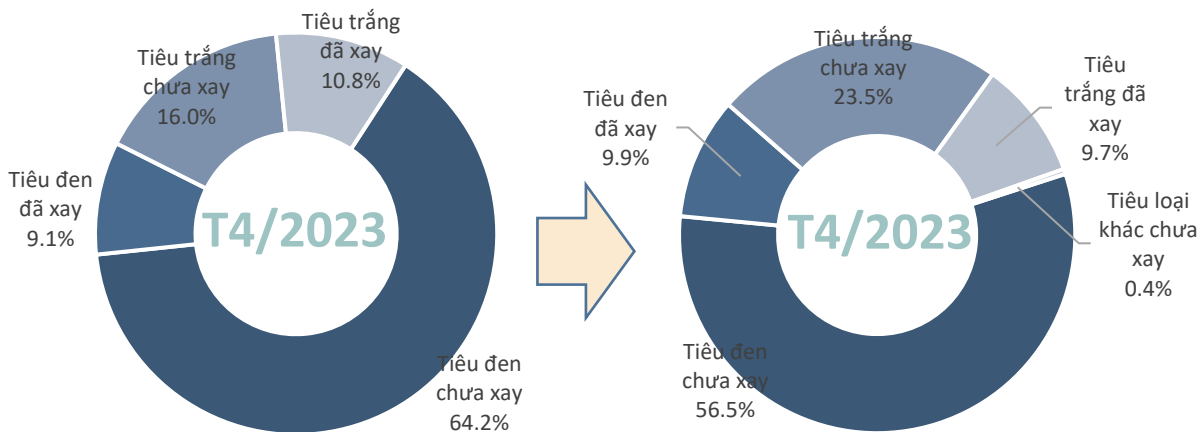
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường ASEAN T4/2023



Tiêu đen chưa xay

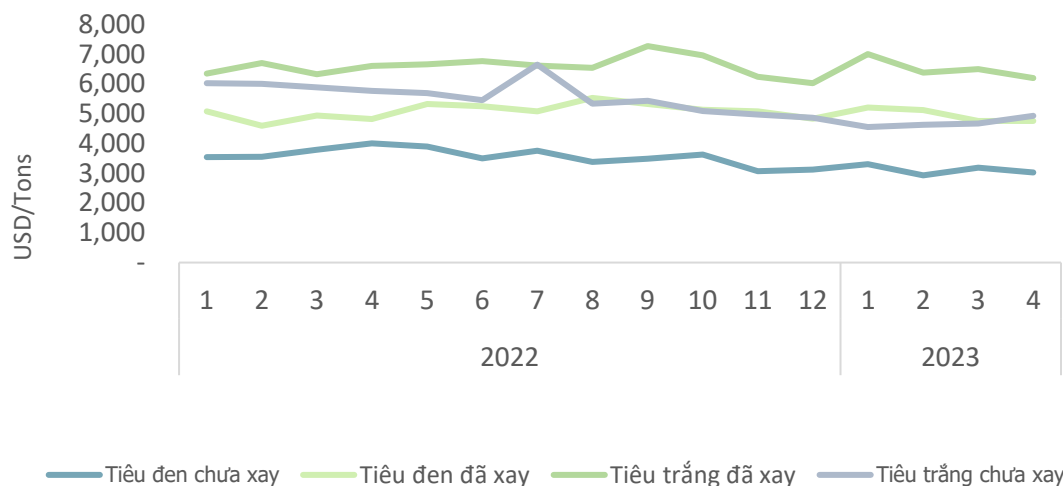
Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Giảm **40,5%** so với T3/2023
Giảm **18,6%** so với T4/2023



Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Giảm **20,4%** so với T3/2023
Tăng **35,5%** so với T4/2023

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **3.019** USD/tấn; giảm **5,1%** so với tháng trước; và giảm **22,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **4.928** USD/tấn; tăng **5,7%** so với tháng trước; và giảm **14,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

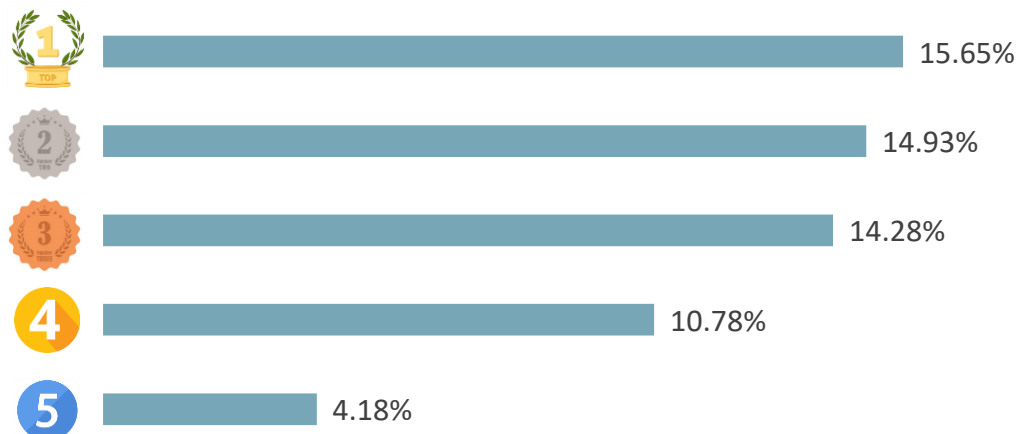
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **6.189** USD/tấn; giảm **4,8%** so với tháng trước; và giảm **6,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

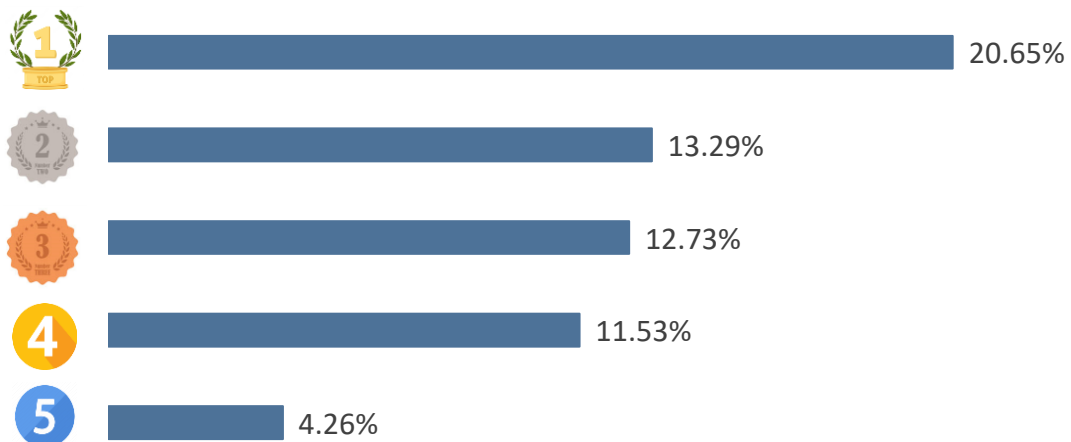


HỒ TIÊU

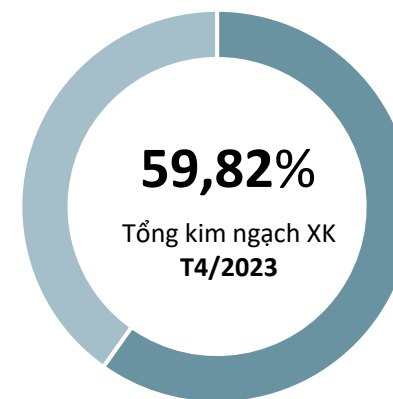
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



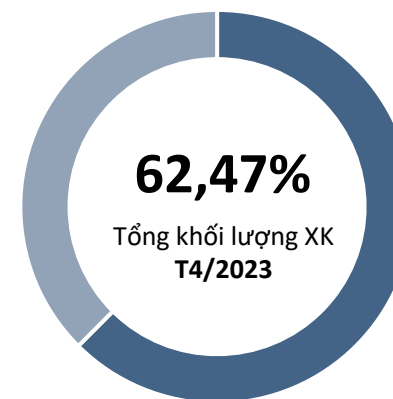
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



01

Ngày 11/4, Bộ Thương mại Campuchia (MoC) đã tổ chức một cuộc họp để bàn giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hồ tiêu bởi chính phủ Campuchia đã đưa mặt hàng này trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu, đặc biệt là trong bối cảnh nước này đang đàm phán các Hiệp định thương mại tự do với các đối tác thương mại khác trên thế giới.

Nguồn: vietnambiz.vn (05/2023)

02

Tháng 11/2022, Campuchia và Trung Quốc đã ký biên bản ghi nhớ về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với hồ tiêu xuất khẩu. Điều này tạo tiền đề để các bộ, ngành chuyên môn của hai nước tiếp tục đàm phán về các yêu cầu kiểm dịch thực vật. Nó cũng cho phép hồ tiêu Campuchia được xuất khẩu chính ngạch và trực tiếp sang Trung Quốc trong thời gian tới.

Nguồn: vietnamagriculture.nongnghiep.vn (05/2023)

03

Ngày 11/5, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GAC) đã công bố danh sách các doanh nghiệp Campuchia đăng ký xuất khẩu hồ tiêu sang nước này. Qua đó đánh dấu việc hồ tiêu của Campuchia đã hoàn tất các thủ tục theo quy định và có thể xuất khẩu trực tiếp sang Trung Quốc. Trong thông báo, tổng cộng có 28 cơ sở trồng hồ tiêu và 7 nhà máy đóng gói đã được phép xuất khẩu hồ tiêu sang Trung Quốc

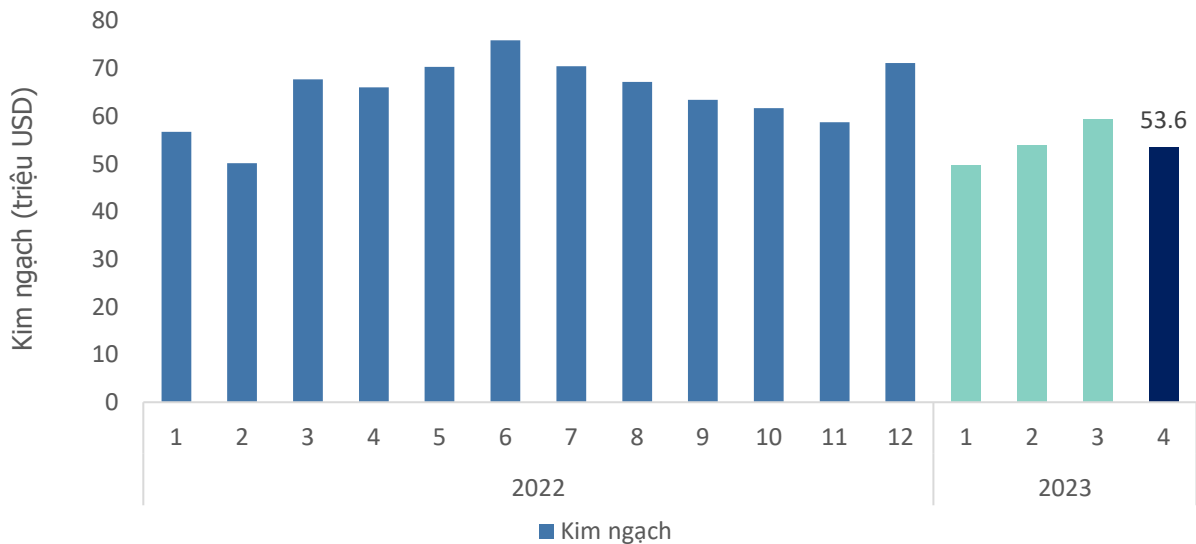
Nguồn: phnompenhpost.com (05/2023)





THỦY SẢN

Khối lượng và giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường ASEN T4/2023

KIM NGẠCH



53,6

triệu USD

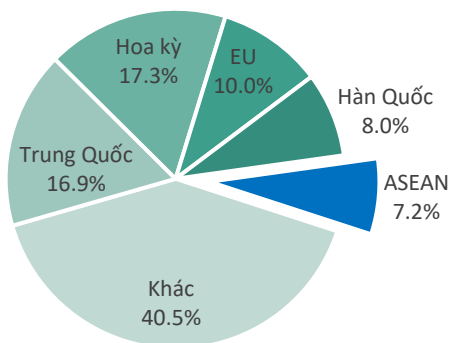
↘ Giảm **9,8%** so với T3/2023

↘ Giảm **18,9%** so với T4/2022

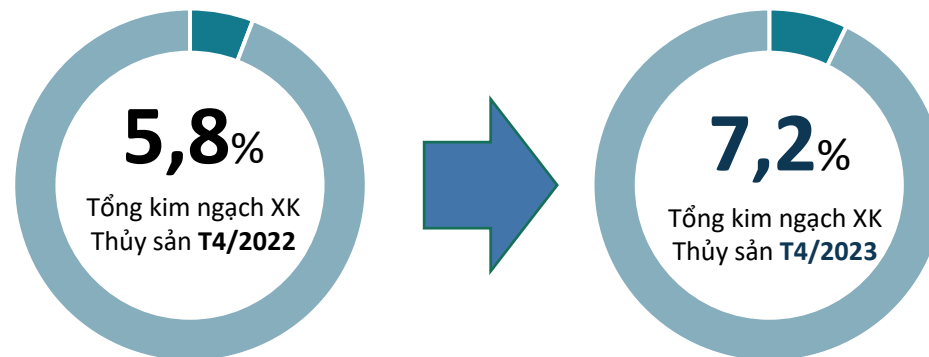
↘ Thấp hơn **11,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **216,7** tr.USD, đạt **27,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T4/2023

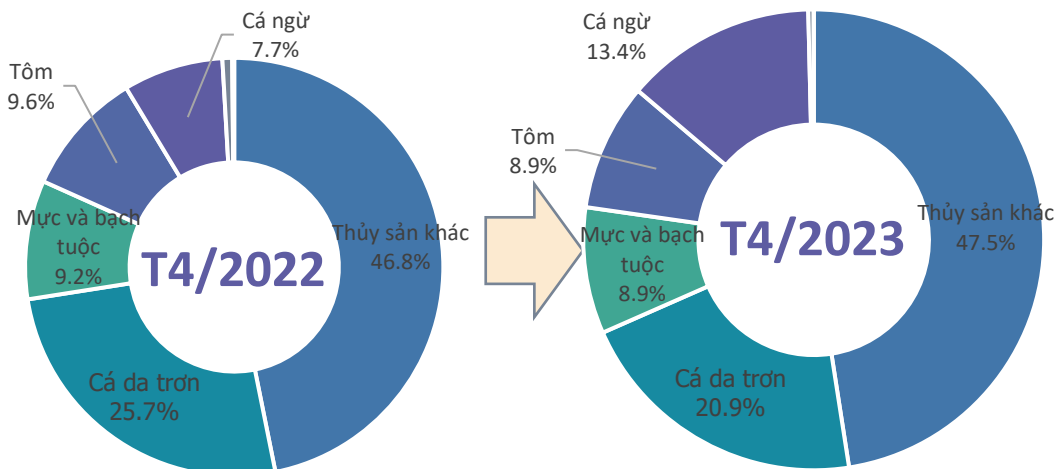


Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T4/2023

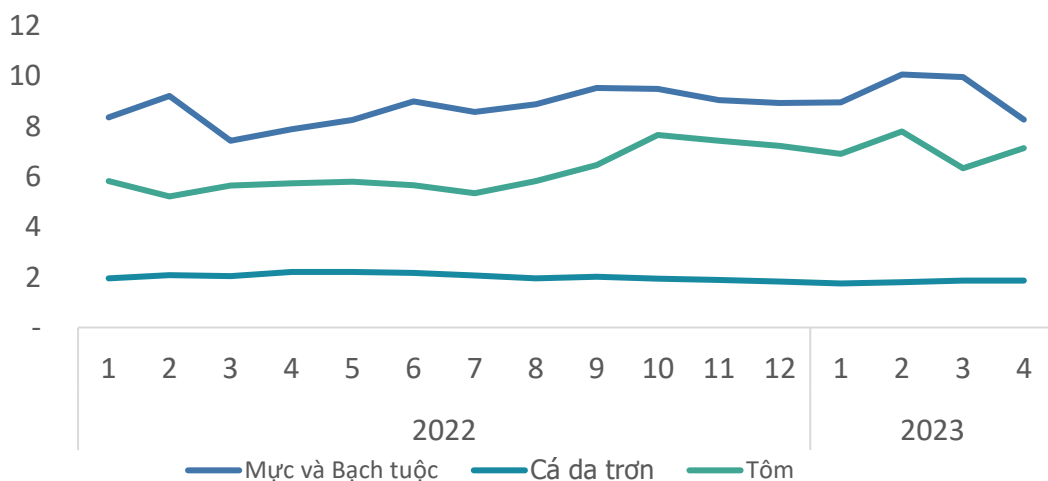


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T4/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **11,1** Triệu USD
Giảm **10,7%** so với T3/2023
Giảm **34,3%** so với T4/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **4,7** Triệu USD
Giảm **8,7%** so với T3/2023
Giảm **21,9%** so với T4/2022



Tôm

Kim ngạch: **4,7** Triệu USD
Giảm **0,5%** so với T3/2023
Giảm **25,1%** so với T4/2022

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **8,3** USD/kg; giảm **17,1%** so với tháng trước; và tăng **4,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1,9** USD/kg; giảm **0,1%** so với tháng trước; và giảm **15,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

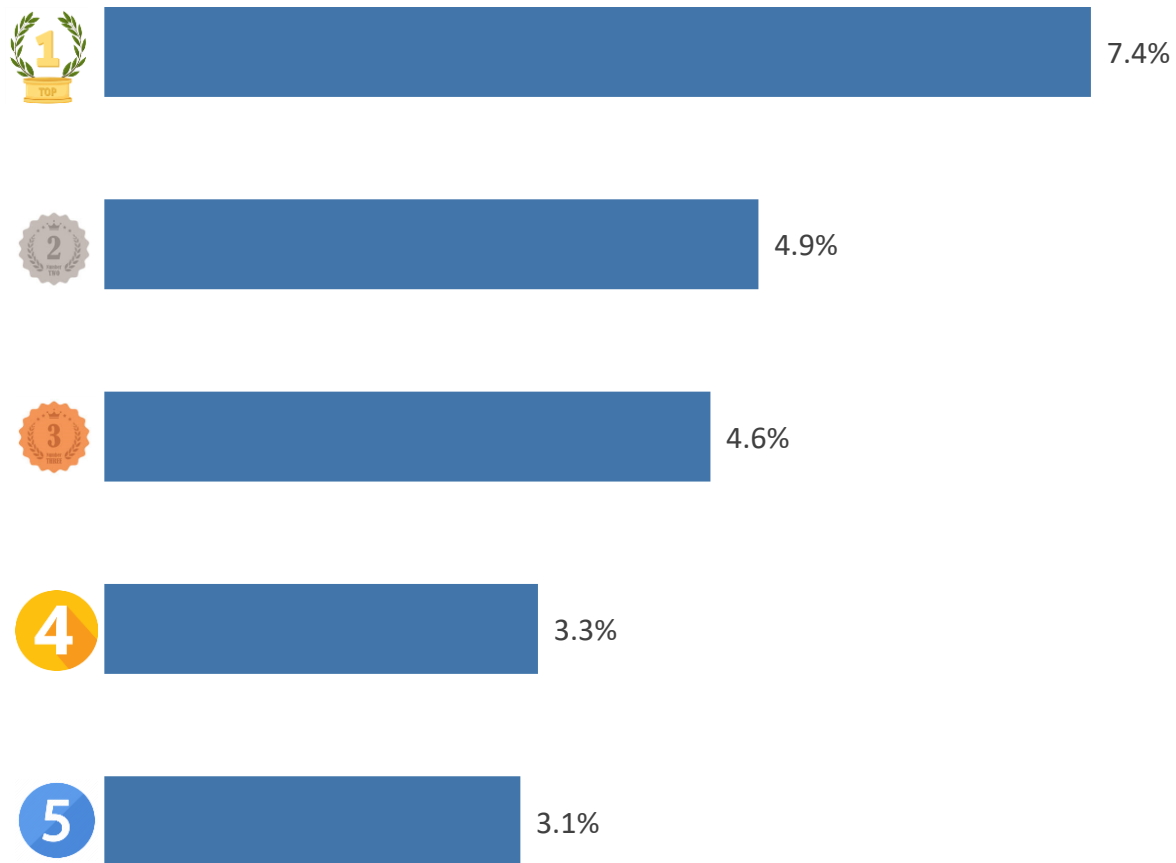
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **7,1** USD/kg; tăng **12,5%** so với tháng trước; và tăng **24,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

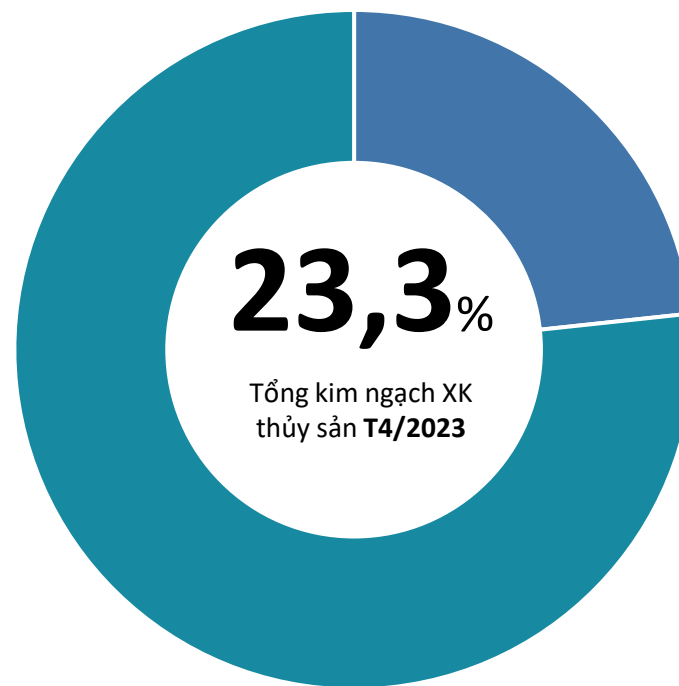


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T4/2023



01

Indonesia đàm phán tăng hạn ngạch đánh bắt cá ngừ vây xanh

Trong nỗ lực hạn chế đánh bắt trái phép, Bộ Nghề cá và Hàng hải Indonesia đang theo đuổi các cuộc đàm phán để có thêm hạn ngạch đánh bắt cá ngừ vây xanh. Trong giai đoạn 2018-2020, tổng sản lượng khai thác cá ngừ vây xanh cho phép mỗi năm của Indonesia là 1.023 tấn. Hạn ngạch sau đó tăng lên 1.123 tấn cho giai đoạn 2021-2023 sau các cuộc đàm phán căng thẳng.

Nguồn: Antaranews (5/2023)

02

Chính phủ Thái Lan mở trung tâm hạn chế tàu đánh cá

Trung tâm hành chính các tỉnh biên giới phía Nam Thái Lan (SBPAC) sẽ thành lập một trung tâm phân phối tiền bồi thường cho các chủ tàu đánh cá muốn rời khỏi ngành. Đây là một phần của Dự án quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản biển, dự án nhằm mục đích giảm số lượng tàu đánh cá ở vùng sâu phía Nam của Thái Lan. Trung tâm hoạt động từ ngày 8/5/2023.

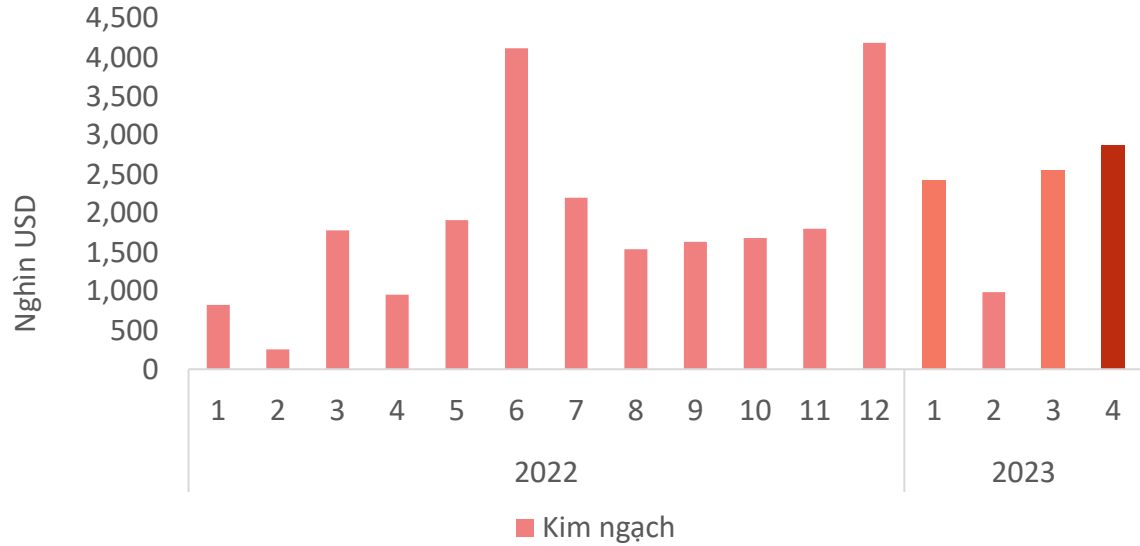
Nguồn: Vasep(5/2023)





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2023

KIM NGẠCH



2,87
triệu USD

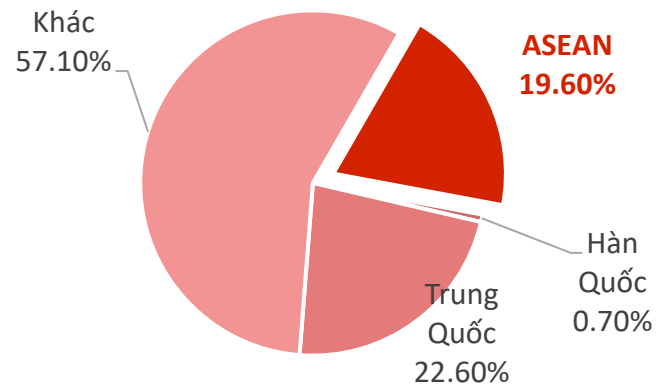
↗ Tăng **12,5%** so với T3/2023

↗ Tăng **3 lần** so với T4/2022

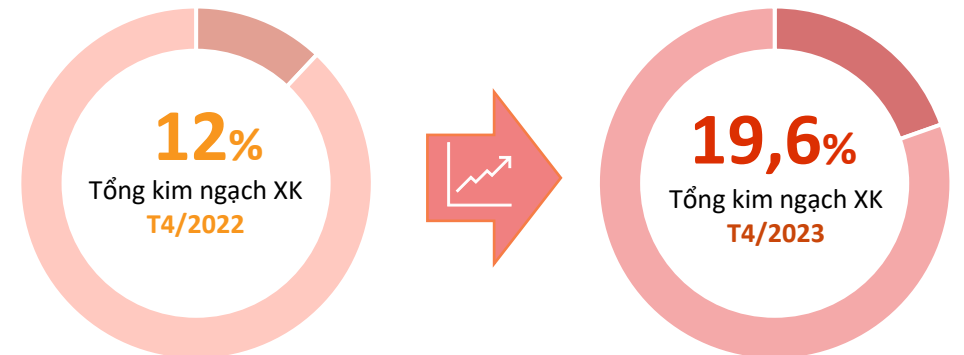
↑ Cao hơn **962 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 4 tháng đạt **5,96 triệu USD**, đạt **38,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T4/2023



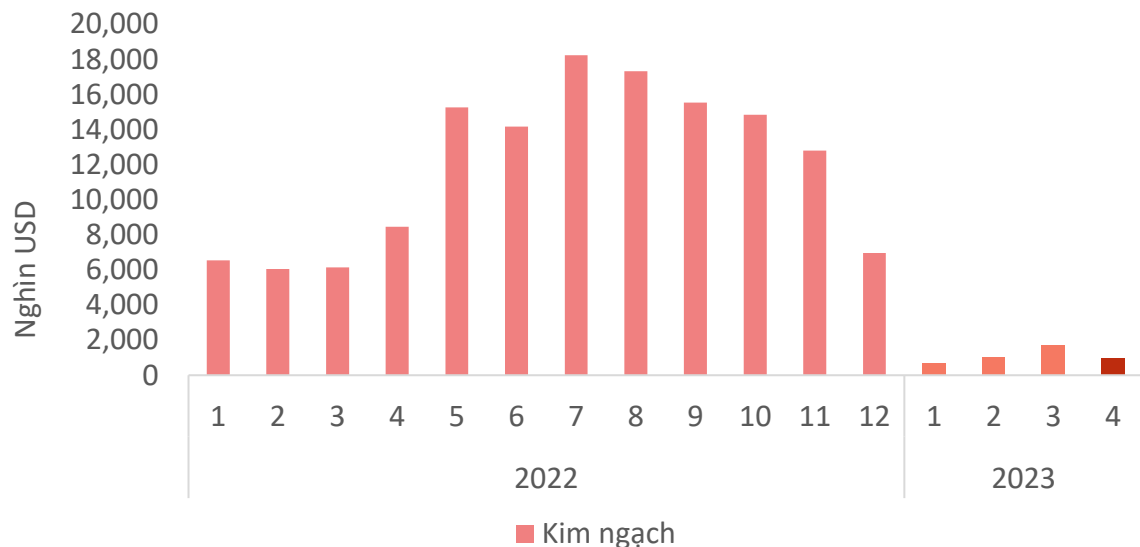
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T4/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2023

KIM NGẠCH



950,7
nghìn USD

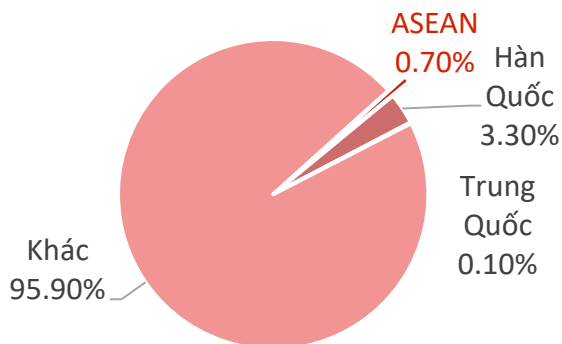
↘ Giảm **44,5%** so với T3/2023

↘ Giảm **88,8%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **10,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng đạt **4,4 triệu USD**, đạt **3,1%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T4/2023



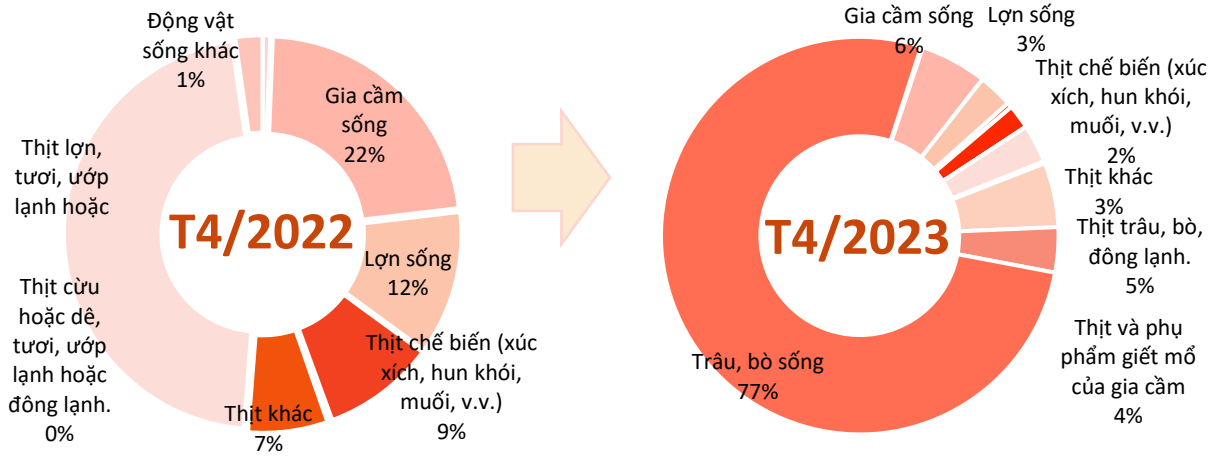
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T4/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T4/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T4/2023



Trâu bò sống

Kim ngạch: **2,2** triệu USD
Tăng **57,3%** so với T3/2023



Gia cầm sống

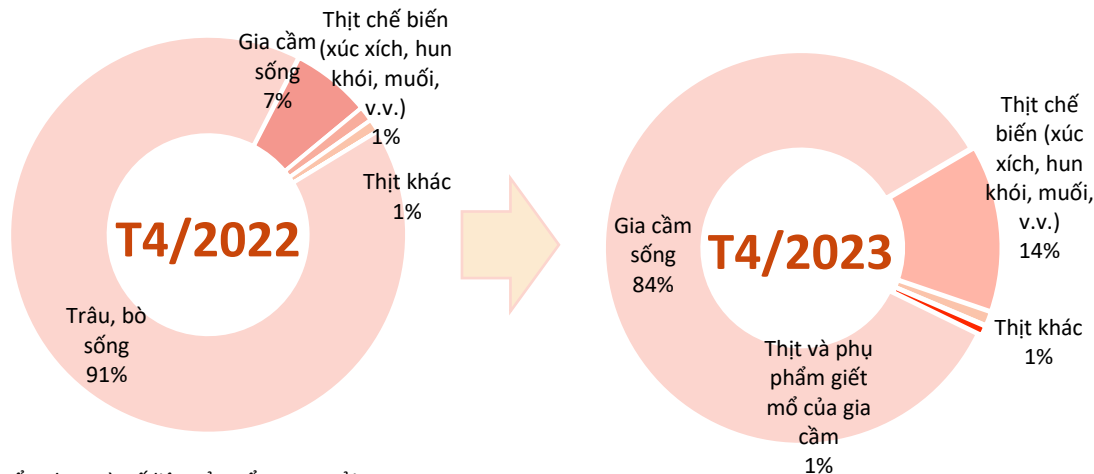
Kim ngạch: **156** nghìn USD
Giảm **16,7%** so với T3/2023
Giảm **27,2%** so với T4/2022



Thịt trâu, bò, đông lạnh

Kim ngạch: **151** nghìn USD
Tăng **15 lần** so với T3/2023
Tăng **7 lần** so với T4/2022

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T4/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T4/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **802** nghìn USD
Giảm **44,6%** so với T3/2023
Tăng **47,53%** so với T4/2022



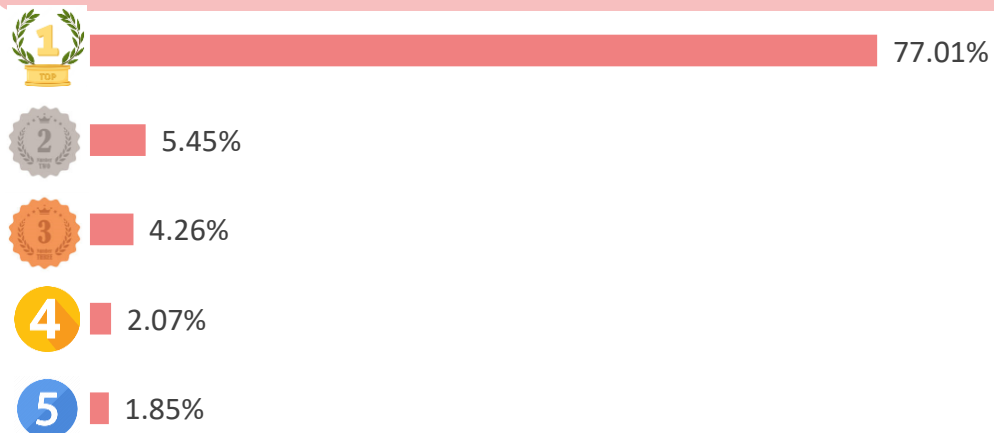
Thịt chế biến

Kim ngạch: **130** nghìn USD
Giảm **36,5%** so với T3/2023
Tăng **25,6%** so với T4/2022

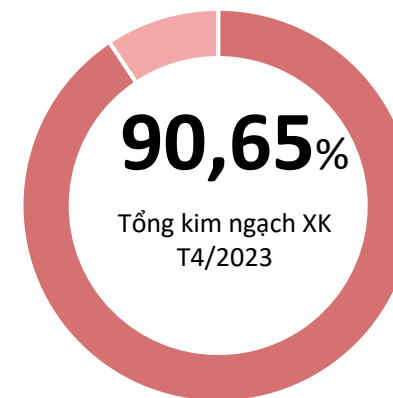


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

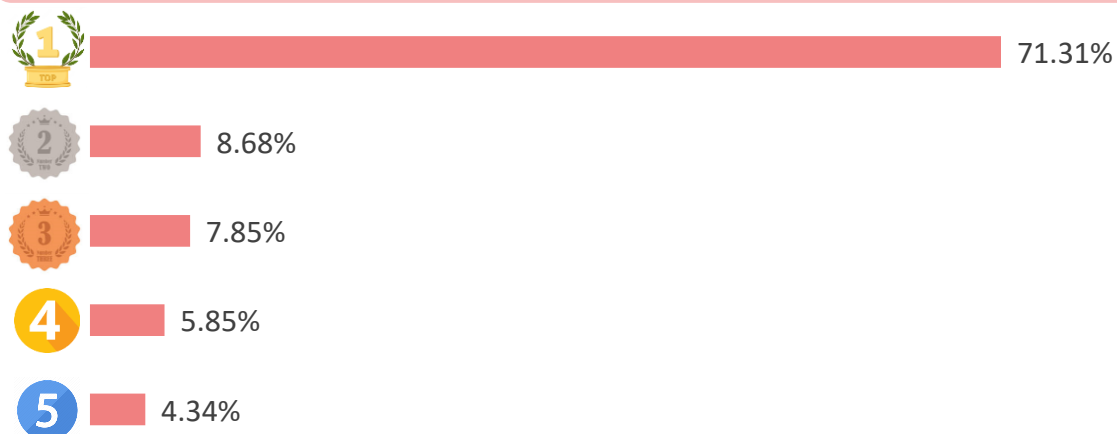
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T4/2023



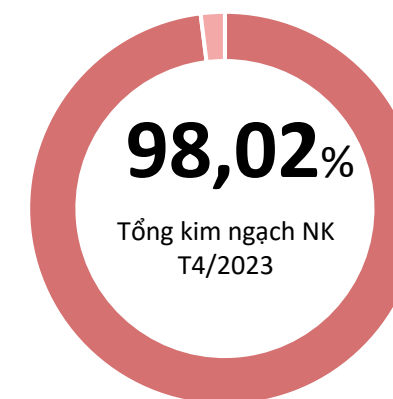
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất T4/2023



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T4/2023



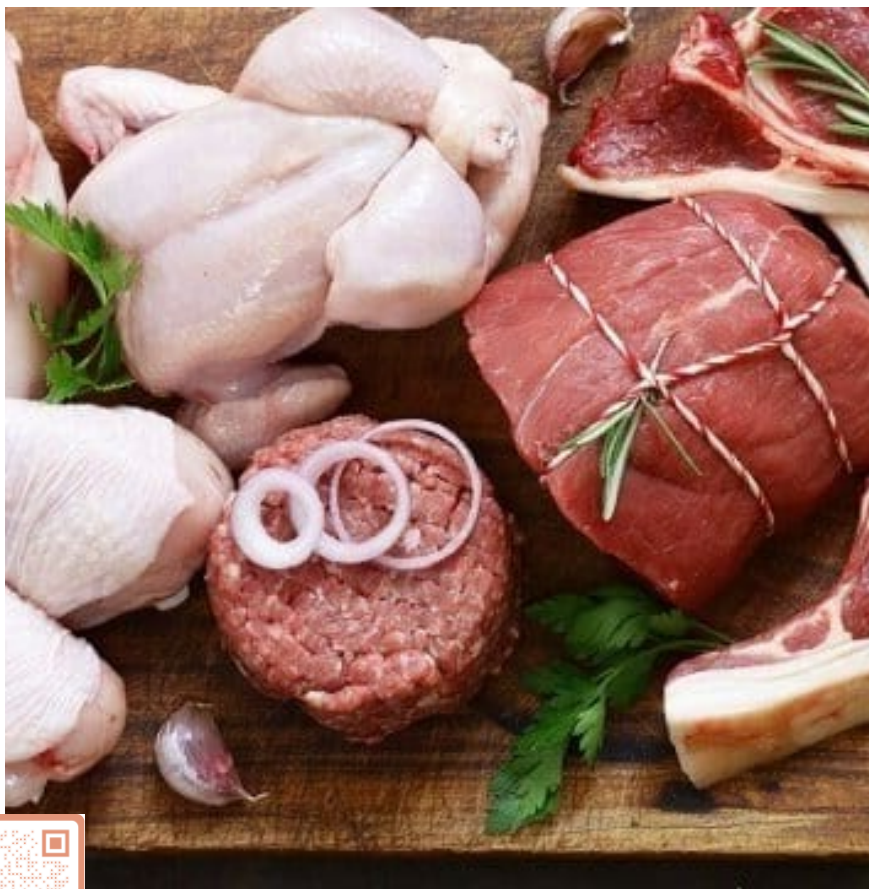
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất T4/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



01

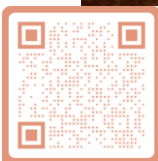
Chính quyền Indonesia hôm 2/5 xác nhận rằng số heo cung cấp cho Singapore từ một trang trại của nước này đã nhiễm virus dịch tả lợn châu Phi (ASF). Cụ thể, các mẫu lấy từ heo của trang trại ở Pulab Bulan thuộc tỉnh Riau, chiếm khoảng 15% tổng nguồn cung thịt heo của Singapore, đã được xét nghiệm và kết quả dương tính với ASF.

Nguồn: vietnambiz.vn (5/2023)

02

Gà sống từ Indonesia được chứng nhận là không bị nhiễm virus cúm gia cầm, do đó được phép vận chuyển trực tiếp đến Singapore. Đây là lần đầu tiên Indonesia xuất khẩu gà sống sang Singapore. Việc mở cửa thị trường gà sống tại Singapore được kỳ vọng sẽ tạo cân bằng giữa cung và cầu, cũng như cải thiện phúc lợi của người chăn nuôi Indonesia.

Nguồn: vietnamplus.vn (5/2023)



Tin liên quan

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

Lúa gạo

Nhu cầu nhập khẩu gạo tại các thị trường truyền thống của Việt Nam như: Philippines, Indonesia tăng đang tạo cơ hội để ngành gạo tăng tốc xuất khẩu. Indonesia đã quyết định gia tăng lượng gạo thu mua dự trữ lên 2,4 triệu tấn thay vì khoảng 1,2 triệu tấn nhằm đảm bảo an ninh lương thực.



Thủy sản

Quý II/2023, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN vẫn giảm khoảng 4% so với cùng kỳ năm 2022 do nhu cầu tiêu thụ tiếp tục giảm vì ảnh hưởng của lạm phát. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu đầu vào sản xuất tăng cao kỷ lục và không ổn định, dẫn đến giá thành sản xuất thủy sản đều cao khó cạnh tranh với các nước Ấn Độ và Ecuador.



Hạt tiêu

Bộ Công Thương dự báo, xuất khẩu hạt tiêu sang thị trường ASEAN sẽ tăng trưởng khả quan trong Quý II/2023 do nhu cầu tăng cao từ thị trường này. Hoạt động xuất khẩu hạt tiêu sẽ sôi động hơn do sản lượng hạt tiêu trong nước đang cao vì vừa kết thúc vụ thu hoạch và chưa phải các tranh với các nước sản xuất như Brazil và Indonesia do các quốc gia này thu hoạch vào những tháng cuối năm.



Cà phê

Giá xuất khẩu cà phê trong tháng cuối Quý II/2023 sẽ tiếp tục tăng do nguồn cung đang khan hiếm. Ngoài ra, giá thành rẻ hơn so với cà phê Arabica mở ra lợi thế cạnh tranh cho cà phê Robusta trong bối cảnh gia tăng lo ngại về suy thoái kinh tế tiếp tục xảy ra.





Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo